



BẢN TIN CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 16/2023
Từ 24/4 - 28/4/2023

TIN NỘI BẬT CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CÁI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

**TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ**

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

ĐÔN ĐỐC, GỠ KHÓ, THỨC ĐẨY SẢN XUẤT KINH DOANH

Ngày 24/4, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký ban hành Quyết định số 435/QĐ-TTg phân công Thành viên Chính phủ chủ trì đôn đốc làm việc với các địa phương về tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư công, xây dựng hạ tầng và xuất nhập khẩu trên địa bàn.

Cụ thể, Thủ tướng Chính phủ phân công các Thành viên Chính phủ chủ trì, cùng lãnh đạo các Bộ, cơ quan trung ương liên quan trực tiếp đôn đốc làm việc với các địa phương về tình hình, giải pháp thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đầu tư công, xây dựng hạ tầng, xuất nhập khẩu, tháo gỡ các khó khăn về nhà ở xã hội, thị trường bất động sản, kỷ luật kỷ cương hành chính,... và các vấn đề khác nổi lên trên địa bàn. Thành phần tham gia đoàn làm việc tại các địa phương do Thành viên Chính phủ chủ trì đoàn làm việc quyết định.

Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, cơ quan trung ương có Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan là Thành viên Chính phủ chủ trì làm việc với các địa phương, báo cáo nội dung, kết quả làm việc, gửi Thủ tướng Chính phủ trong 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc làm việc với các địa phương, đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

Văn phòng Chính phủ được giao chủ trì tổ chức các đoàn làm việc của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ tại các địa phương theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ; thông báo nội dung, kết quả làm việc, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc làm việc với các địa phương để tổng hợp.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo của các địa phương, báo cáo của các Bộ, cơ quan trung ương, trong đó phân loại các nhóm vấn đề, thẩm quyền giải quyết, gửi các Thành viên Chính phủ chủ trì đôn đốc làm việc theo phân công tại Quyết định này.

Các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với đoàn làm việc, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong thực hiện nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao, bảo đảm kịp thời, hiệu quả, đúng quy định. Thời gian làm việc phải hoàn thành trước ngày 20/5/2023.

Quyết định cũng nêu rõ nhiệm vụ và quyền hạn của Thành viên Chính phủ được giao chủ trì làm việc với địa phương gồm:

Xây dựng kế hoạch, tổ chức đoàn làm việc với các địa phương; báo cáo kết quả cho Thủ tướng Chính phủ, đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Trực tiếp chỉ đạo xử lý theo thẩm quyền những khó khăn, vướng mắc tại các địa phương được phân công làm việc; báo cáo Thủ tướng Chính phủ (đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp) đối với những vấn đề vượt thẩm quyền.

Yêu cầu các địa phương báo cáo, cung cấp thông tin, số liệu, cử cán bộ phối hợp thực hiện và giải quyết vướng mắc của địa phương đó.

Thực hiện các nhiệm vụ khác mà Thành viên Chính phủ có thẩm quyền và theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

CHỈ ĐẠO CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*** Văn phòng Chính phủ ban hành Thông báo số 149/TB-VPCP kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp với tập thể lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.**

Ngày 22/4/2023, tại trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã chủ trì cuộc họp với tập thể Ban lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc tiếp tục đôn đốc, thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, trong đó có việc xây dựng các Thông tư hướng dẫn các tổ chức tín dụng cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Thông tư số 16/2021/TT-NHNN ngày 10/11/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tại Thông báo số 149/TB-VPCP kết luận cuộc họp trên, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ chắc chắn, chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách khác để kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế và góp phần thúc đẩy phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội; tìm điểm cân bằng hợp lý giữa tăng trưởng và lạm phát, giữa lãi suất và tỷ giá... để có giải pháp kịp thời, hiệu quả, đặc biệt là ưu tiên cung cấp vốn tín dụng, hỗ trợ thanh khoản và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững; khẩn trương xem xét sử dụng kịp thời công cụ cho vay tái cấp vốn, lãi suất điều hành phù hợp và chỉ đạo các tổ chức tín dụng, nhất là các ngân hàng thương mại nhà nước nỗ lực tiết giảm chi phí, giảm mặt bằng lãi suất cho vay, tăng khả năng tiếp cận vốn tín dụng, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh và tiêu dùng, đời sống của người dân.

Tích cực, khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ được giao theo thẩm quyền tại Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ và tích cực thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững, trong đó có nhiệm vụ xem xét theo thẩm quyền khẩn trương điều chỉnh phù hợp hệ số rủi ro đối với các phân khúc bất động sản khác nhau theo quy định.

Triển khai quyết liệt, hiệu quả Chương trình tín dụng 120.000 tỷ đồng để cho vay đối với chủ đầu tư và người mua nhà

Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu tích cực, khẩn trương tổ chức triển khai quyết liệt, hiệu quả Chương trình tín dụng 120.000 tỷ đồng để cho vay đối với chủ đầu tư và người mua nhà của các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân; kịp thời phối hợp chặt chẽ và thống nhất với Bộ Xây dựng về cách thức, phương thức tổ chức triển khai thực hiện tích cực, khẩn trương đồng bộ, hiệu quả, khả thi, kịp thời.

Tích cực, khẩn trương xây dựng phương án cơ cấu lại các tổ chức tín dụng, nhất là các ngân hàng thương mại yếu kém, Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn (SCB) theo đúng trình tự, thủ tục, không để chậm trễ, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, đúng

quy định, không để xảy ra rủi ro, thất thoát tài sản nhà nước, trục lợi chính sách và vi phạm pháp luật trong quá trình tổ chức thực hiện, góp phần lành mạnh hóa và hạn chế tình trạng cạnh tranh không lành mạnh, nhất là về lãi suất, qua đó tạo thuận lợi hạ mặt bằng lãi suất.

Chủ động phối hợp với Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan khẩn trương hoàn thiện dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật các tổ chức tín dụng để báo cáo Quốc hội theo quy định, theo đó tổng kết kỹ lưỡng, đánh giá và xác định các vấn đề phát sinh trong thực tiễn, các quy định không còn phù hợp để đề xuất sửa đổi, bổ sung, tăng cường phân cấp, phân quyền cho các cấp, tạo cơ sở pháp lý rõ ràng, minh bạch, góp phần bảo đảm an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng và nhất là góp phần quan trọng tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Khẩn trương kiện toàn ngay bộ máy tổ chức và nhân sự lãnh đạo Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng

Thông báo nêu rõ, khẩn trương kiện toàn ngay bộ máy tổ chức và nhân sự lãnh đạo Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng; tăng cường chất lượng và hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát ngân hàng, bảo đảm an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng, không để chậm trễ hơn nữa.

Đồng thời, khẩn trương báo cáo cấp có thẩm quyền về việc thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất 2% qua hệ thống ngân hàng thương mại; xem xét điều chỉnh vốn sang các chương trình khác để bảo đảm hỗ trợ kịp thời, hiệu quả.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngay 2 Thông tư

Việc xây dựng và sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật theo hình thức Thông tư thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và phải tích cực, chủ động thực hiện theo tinh thần đã chỉ đạo nhiều lần của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, không chậm trễ nữa, cần ban hành ngay trong ngày 23/4/2023:

a) Đối với việc xây dựng Thông tư hướng dẫn các tổ chức tín dụng cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giãn, hoãn nợ, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh, tiêu dùng của người dân, doanh nghiệp:

Trên cơ sở thống nhất ý kiến của các đại biểu dự họp và ý kiến phát biểu đầy đủ đồng thuận của tập thể Ban lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong cuộc họp, thực hiện theo hướng xem xét mở rộng đối tượng cho vay tiêu dùng là một trong những động lực tăng trưởng và hỗ trợ sản xuất, kinh doanh trong điều kiện khó khăn hiện nay; thời hạn cơ cấu lại nợ xem xét kéo dài đến tháng 6/2024; nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp, người dân là bên vay vượt qua khó khăn hiện nay (như chúng ta đã từng làm trong thời kỳ phòng chống dịch COVID-19); đồng thời, quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả, không để lạm dụng, trục lợi chính sách, thất thoát, vi phạm pháp luật.

Thống nhất ý kiến của tập thể Ban lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam báo cáo Chính phủ về việc đề xuất chủ trương bổ sung đối tượng cơ cấu nợ và thời gian thực hiện cơ cấu nợ. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khẩn trương đề xuất và báo cáo Chính phủ trong ngày 22/4/2023.

b) Đối với việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 16/2021/TT-NHNN ngày 10/11/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

Trên cơ sở ý kiến thống nhất cao của các Bộ, ngành và tập thể Ban lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, trước mắt xem xét cho phép các tổ chức tín dụng tiếp tục được mua trái phiếu doanh nghiệp để góp phần tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp trong tình hình khó khăn hiện nay (ban hành trong ngày 23/4/2023).

Đối với các nội dung khác còn ý kiến khác nhau, khẩn trương phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, rà soát sửa đổi, bổ sung theo hướng xem xét thuận lợi hơn cho việc thúc đẩy thị trường trái phiếu doanh nghiệp, góp phần tạo ra kênh huy động vốn hiệu quả, an toàn, lành mạnh, bền vững cho nền kinh tế.

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái trực tiếp chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan liên quan khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ, công việc nêu trên.

*** Ngày 21/4/2023, Văn phòng Chính phủ ban hành Thông báo số 146/TB-VPCP kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang, Tổ trưởng Tổ công tác số 3 về kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 tại Hội nghị trực tuyến với 09 tỉnh Vùng Trung du và Miền núi Bắc bộ.**

Thông báo nêu đến hết Quý I năm 2023 tỷ lệ giải ngân của 09 tỉnh đều chưa đạt được mức bình quân chung của cả nước (10,35%) và còn hạn chế so với kết quả cùng kỳ năm 2022. Bên cạnh những yếu tố khách quan, công tác giải ngân vốn đầu tư công ở các địa phương còn gặp nhiều vướng mắc, tập trung vào một số nhóm nguyên nhân như (i) các văn bản hướng dẫn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia chưa đầy đủ hoặc chưa rõ ràng, thống nhất trong hệ thống pháp luật; (ii) cơ chế, chính sách, quy trình, thủ tục về giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ tái định cư còn bất cập, làm kéo dài thời gian thực hiện các Dự án; (iii) quy trình, thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất và rừng để thực hiện các dự án lớn, trọng điểm còn phức tạp, cần báo cáo nhiều cấp, nhiều ngành, gây mất nhiều thời gian; (iv) quy trình, thủ tục đầu tư các dự án còn phức tạp, nhất là đối với các dự án đầu tư xây dựng; (v) vướng mắc liên quan đến quy định về khai thác tài nguyên, khoáng sản và nguyên vật liệu đầu vào phục vụ các dự án đầu tư công, đặc biệt là đối với đất san lấp, cát, sỏi; (vi) năng lực thực thi của một số cơ quan, đơn vị, nhà thầu còn yếu kém; (vii) một số nơi còn tình trạng "trên nóng dưới lạnh", chưa thực sự quyết liệt trong thực hiện giải ngân vốn đầu tư công...

Để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công từ nay đến cuối năm 2023, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của cả nước cũng như các địa phương, tạo việc làm, tăng thu nhập, ổn định cuộc sống của người dân, Phó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan, địa phương thực hiện quyết liệt, hiệu quả các Nghị quyết của Chính phủ, Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ, các Công điện số 71/CĐ-TTg ngày 23/2/2023, số 123/CĐ-TTg ngày 10/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công năm 2023.

Trong đó, Phó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu nêu cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu các Bộ, cơ quan Trung ương, cấp ủy, chính quyền các địa phương trong công tác

phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công; xác định việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm của năm 2023 nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo công ăn việc làm, thu nhập cho người lao động, thúc đẩy phục hồi và tăng trưởng trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước còn gặp nhiều khó khăn thách thức; đẩy mạnh giải ngân đi đôi với bảo đảm chất lượng công trình, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công.

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công, xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân; thực hiện ngay việc phân bổ 100% vốn đầu tư công theo Kế hoạch được giao bảo đảm đầu tư có trọng tâm, trọng điểm theo hướng phân cấp mạnh hơn cho cấp huyện, cấp cơ sở, tránh dàn trải, lãng phí, kém hiệu quả; chủ động rà soát, đánh giá khả năng giải ngân của từng dự án để có phương án điều chỉnh trong nội bộ của Bộ, cơ quan, địa phương mình theo quy định; kiên quyết thực hiện điều chuyển vốn đầu tư công từ các Bộ, cơ quan, địa phương, đơn vị, dự án có tỷ lệ giải ngân thấp, chậm giải ngân sang các Bộ, cơ quan, địa phương, đơn vị, dự án có tiến độ giải ngân cao và có tính khả thi; không để tái diễn tình trạng các dự án khởi công mới chậm hoặc không thể giải ngân trước ngày 30 tháng 10 hằng năm. Các địa phương có tỷ lệ giải ngân thấp so với mức trung bình cả nước nghiêm túc rà soát, rút kinh nghiệm, khắc phục ngay các tồn tại, hạn chế để phấn đấu giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023.

Tăng cường công tác phối hợp giữa các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương; chủ động rà soát, lựa chọn một số cơ chế, chính sách để ưu tiên nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật và quy định hiện hành theo hướng tháo gỡ các "nút thắt", khơi thông các "điểm nghẽn" trong giải ngân vốn đầu tư công bảo đảm phù hợp tình hình thực tiễn, tạo điều kiện cho các địa phương tổ chức triển khai thực hiện thuận lợi, thông suốt, thống nhất trong hệ thống pháp luật; các văn bản đề xuất, trao đổi, phối hợp giữa các bộ, cơ quan, địa phương phải được xử lý, trả lời trong thời hạn 07 ngày làm việc (trường hợp không trả lời hoặc chậm trả lời theo thời hạn được xác định là đồng ý và Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm toàn diện trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ) và đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Chủ động chia sẻ, trao đổi thông tin, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau để cùng hoàn thiện, thống nhất trong công tác triển khai thực hiện giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn, đặc biệt là trong công tác xây dựng cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương; tăng cường công tác theo dõi, giám sát, thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau quá trình triển khai thực hiện để phát hiện sớm các tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, kịp thời hướng dẫn và đề xuất các giải pháp tháo gỡ, khắc phục với cấp có thẩm quyền.

Phó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Xây dựng, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban Dân tộc theo chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan xây dựng, ban hành các Thông tư, văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang tại Thông báo số 127/TB-VPCP ngày

13/4/2023 và Thông báo số 129/TB-VPCP ngày 14/4/2023 của Văn phòng Chính phủ; hoàn thành trong tháng 4/2023.

Phó Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Cơ quan Thường trực của Tổ công tác, tổng hợp chung kết quả kiểm tra và kiến nghị của các địa phương thuộc trách nhiệm theo dõi, kiểm tra của Tổ công tác số 3 cùng với kết quả kiểm tra của các Tổ công tác khác để báo cáo Chính phủ tại phiên họp thường kỳ tháng 4/2023 theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 235/QĐ-TTg ngày 14/3/2023.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ NỘI VỤ: TỔ CHỨC 03 ĐỢT THI THỬ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG ĐẦU VÀO CÔNG CHỨC TẠI 03 MIỀN BẮC, TRUNG, NAM VÀO QUÝ IV/2023

Đây là nội dung được Bộ Nội vụ đề ra trong Kế hoạch triển khai Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng chất lượng đầu vào công chức được ban hành kèm theo Quyết định số 308/QĐ-BNV ngày 21/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Tổ chức 03 đợt thi thử kiểm định chất lượng đầu vào công chức tại 03 miền Bắc, Trung, Nam hoàn thành trong Quý IV/2023.

Theo đó, với mục đích tổ chức triển khai, thực hiện Nghị định số 06/2023/NĐ-CP, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, đồng bộ, thống nhất trong cả nước; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị về kiểm định chất lượng đầu vào công chức. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức thực hiện. Xác định các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể trong việc triển khai thực hiện Nghị định số 06/2023/NĐ-CP.

VỀ NỘI DUNG THỰC HIỆN

Thứ nhất, xây dựng Thông tư ban hành Quy chế và Nội quy tổ chức kiểm định chất lượng đầu vào công chức; hoàn thành trong Quý II năm 2023.

Thứ hai, thành lập Hội đồng xây dựng ngân hàng câu hỏi và đáp án; hoàn thành trong tháng 5/2023. Xây dựng chương trình bồi dưỡng cho đội ngũ xây dựng ngân hàng câu hỏi và đáp án, phục vụ kiểm định chất lượng đầu vào công chức; Tổ chức bồi dưỡng cho đội ngũ xây dựng ngân hàng câu hỏi và đáp án phục vụ kiểm định, xây dựng ngân hàng câu hỏi và đáp án; bắt đầu từ tháng 8/2023.

Thứ ba, xây dựng phần mềm tổ chức thi kiểm định; phần mềm xây dựng và quản lý ngân hàng câu hỏi; hoàn thành trong Quý III/2023. Xây dựng Trang thông tin về kiểm định chất lượng đầu vào công chức; hoàn thành trong Quý III/2023.

Thứ tư, thành lập Hội đồng kiểm định chất lượng đầu vào công chức và Ban giám sát kỳ thi; hoàn thành trong Quý III/2023. Tổ chức 03 đợt thi thử kiểm định chất lượng đầu vào

công chức tại 03 miền Bắc, Trung, Nam (thí sinh là các tình nguyện viên ở 03 miền, kết quả để thử nghiệm đánh giá chất lượng phần mềm và ngân hàng câu hỏi kiểm định); hoàn thành trong Quý IV/2023.

Thứ năm, tổ chức tuyên truyền, phổ biến những nội dung của Nghị định số 06/2023/NĐ-CP (kết hợp tuyên truyền, phổ biến và tập huấn các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành mà Bộ Nội vụ là cơ quan được giao xây dựng); dự kiến hoàn thành trước ngày 30/9/2023.

Kế hoạch cũng yêu cầu, các nhiệm vụ triển khai cần bám sát vào nội dung tổ chức thực hiện được quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Nghị định số 63/2022/NĐ-CP, Nghị định số 06/2023/NĐ-CP và Quyết định số 1216/QĐ-BNV3. Xác định rõ trách nhiệm, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức, cơ quan, đơn vị có liên quan trong thực hiện Kế hoạch. Việc thực hiện nhiệm vụ phải đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, thiết thực và khả thi. Bảo đảm đầy đủ nguồn lực cho việc thực hiện Kế hoạch.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

167 THỦ TỤC LIÊN QUAN ĐẾN NỘP, XUẤT TRÌNH SỔ HỘ KHẨU CHƯA ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH

Ngày 24/4, Văn phòng Chính phủ ban hành công văn về việc thực hiện 19 Nghị quyết đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư và rà soát văn bản, thủ tục hành chính có yêu cầu giấy tờ cư trú.

Văn phòng Chính phủ cho biết, theo kết quả tổng hợp, trong tổng số 1.146 thủ tục hành chính yêu cầu thực thi phương án đơn giản hóa, đến nay, các bộ, cơ quan đã ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành đơn giản hóa được 388 thủ tục hành chính (chiếm 34%).

Trong thời gian tới, các bộ ngành cần tiếp tục rà soát, sửa đổi 808 thủ tục hành chính tại 235 văn bản quy phạm pháp luật liên quan (17 Luật, 70 Nghị định, 5 Quyết định, 18 Thông tư liên tịch, 125 Thông tư).

Đối với rà soát, sửa đổi văn bản và công bố thủ tục hành chính có yêu cầu việc nộp, xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận của địa phương nơi cư trú, đến nay vẫn còn 167 thủ tục hành chính quy định trong 26 thông tư, 3 thông tư liên tịch chưa được rà soát, điều chỉnh công bố, công khai bảo đảm đúng quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

Vì vậy, Văn phòng Chính phủ đề nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng giám đốc quán triệt, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn thực hiện ngay một số nhiệm vụ.

Cụ thể, khẩn trương rà soát, sửa đổi văn bản pháp luật để thực hiện 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư

và các văn bản có quy định yêu cầu nộp, xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận của địa phương nơi cư trú.

Các nội dung sửa đổi cần bảo đảm khai thác tối đa dữ liệu tại cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được xây dựng, kết nối, chia sẻ dữ liệu, các dữ liệu đã được lưu và ghi nhận tính pháp lý trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, các tiện ích của Thẻ căn cước công dân gắn chip, tài khoản định danh điện tử để đơn giản hóa, cắt giảm thành phần hồ sơ, các quy trình thực hiện không cần thiết, không hiệu quả.

Đối với những văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cần hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, thay thế trong tháng 6/2023 theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 50/NQ-CP của Chính phủ.

Căn cứ các văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế, các Bộ, ngành hoàn thành việc công bố, công khai các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý làm cơ sở cho các địa phương công bố, công khai và tổ chức thực hiện thống nhất, hiệu quả.

Từ đó, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành thực hiện công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh và nơi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

Đồng thời, hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình điện tử để thực hiện việc bãi bỏ yêu cầu nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy, giấy xác nhận cư trú.

Nguồn: vietnamnet.vn

CÒN NHIỀU DƯ ĐỊA ĐỀ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

Do ảnh hưởng của dịch COVID-19 cũng như tác động của suy thoái kinh tế thế giới, số lượng doanh nghiệp 'rơi' khỏi thị trường trong Quý I/2023 lên đến 60.000 doanh nghiệp. Tuy nhiên, cộng đồng doanh nghiệp đang triển khai các giải pháp tái cơ cấu hoạt động để môi trường kinh doanh được cải thiện trong thời gian tới.

Chuyển biến tích cực ở nhiều lĩnh vực

Theo Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), kết quả khảo sát Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2022, phản hồi của tổng cộng gần 12.000 doanh nghiệp tại 63 tỉnh, thành cho thấy, chất lượng cải cách môi trường kinh doanh theo các nghị quyết của Chính phủ có nhiều điểm sáng, các bộ, ngành, chính quyền cấp tỉnh thể hiện sự cầu thị, hợp tác hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn sau dịch COVID-19.

Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Phạm Tấn Công cho biết, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính nói chung có chuyển biến tích cực, qua đó giúp các doanh

nghiệp tiết kiệm chi phí tuân thủ quy định pháp luật. Gánh nặng thanh tra, kiểm tra đã giảm đáng kể trong giai đoạn từ năm 2016 đến nay.

Tình trạng trả chi phí không chính thức vẫn duy trì xu hướng giảm đã bắt đầu từ năm 2016. Trong đó, tỷ lệ doanh nghiệp dành hơn 10% doanh thu để trả chi phí không chính thức trong Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022 là 3,8%, giảm mạnh từ mức 9,1% của Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2016.

Việc cải thiện tính minh bạch có những chuyển biến tích cực, đặc biệt là với các loại tài liệu quy hoạch. Dù vẫn chưa đạt đến mức độ “dễ dàng” tiếp cận với số đông doanh nghiệp, nhưng xu hướng theo thời gian cho thấy những trở ngại đang dần được gỡ bỏ với doanh nghiệp khi tiếp cận các loại thông tin, tài liệu này.

Đề cập phản hồi của doanh nghiệp về chuyển biến của môi trường kinh doanh theo loạt Nghị quyết số 19/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong các năm 2019 - 2022, ông Phạm Tấn Công cho hay, theo khảo sát Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022 của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, điện năng là lĩnh vực ghi nhận nhiều chuyển biến tích cực nhất, với 62,5% doanh nghiệp đánh giá mức độ chuyển biến ở mức rất tốt/tốt.

Đứng thứ hai là lĩnh vực thành lập doanh nghiệp, với 60,9% doanh nghiệp có đánh giá tích cực. Bảo hiểm xã hội và đăng ký tài sản là hai lĩnh vực được ghi nhận đứng thứ ba và thứ tư, với lần lượt 53,4% và 53,1% doanh nghiệp đánh giá có chuyển biến tích cực. Lĩnh vực xuất nhập khẩu có 49,6% doanh nghiệp ghi nhận có chuyển biến tích cực, tiếp đến là bảo vệ nhà đầu tư với con số 46,7%.

Môi trường kinh doanh đầu tư tại Việt Nam được cải thiện rõ nét. Phó Tổng thư ký Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Đậu Anh Tuấn dẫn chiếu cho thấy, kết quả tổng kết công tác năm 2022 và triển khai nhiệm vụ năm 2023 của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ, 1.041 quy định kinh doanh tại 101 văn bản đã được cắt giảm hoặc đơn giản hóa trong năm 2022. Nếu tính từ năm 2020 cho đến cuối năm 2022, đã có 2.142 quy định kinh doanh và 171 văn bản quy phạm pháp luật được điều chỉnh từ kết quả triển khai Nghị quyết số 68/NQ-CP (ngày 12/5/2020).

Đáng chú ý là việc ứng dụng công nghệ thông tin, tính đến cuối năm 2022, 4.400 trong tổng số 6.502 thủ tục hành chính được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến (chiếm tỷ lệ khoảng 67%) hỗ trợ rất nhiều cho doanh nghiệp khi tiết kiệm được thời gian, chi phí. Các doanh nghiệp hiện nay đã có thể tìm hiểu toàn bộ các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh cũng như theo dõi các kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh tại một địa chỉ tập trung, Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh (<https://quydinghkinhdoanh.gov.vn>).

Tiếp cận đất đai vẫn là điểm nghẽn

Theo ông Đậu Anh Tuấn, mặc dù cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư đã có tiến bộ nhưng phản ánh của doanh nghiệp cho thấy một số điểm chưa được như kỳ vọng. Đó là tình trạng phiền hà, những nhiễu vẫn còn ở một số lĩnh vực thủ tục hành chính. Các lĩnh vực thủ tục hành chính phiền hà nhất theo cảm nhận của doanh nghiệp là giải phóng

mặt bằng, bảo hiểm xã hội, phòng cháy chữa cháy và xây dựng... Chất lượng thực thi chính sách ở cấp chính quyền cơ sở vẫn là một hạn chế đáng chú ý và cần nhiều cố gắng hơn nữa ở các địa phương để cải thiện chất lượng điều hành.

Tần suất thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp giảm

Theo khảo sát từ gần 12.000 doanh nghiệp tại 63 tỉnh, thành cho thấy, môi trường kinh doanh được cải thiện đáng kể. Xu hướng tích cực được ghi nhận ở tỷ lệ doanh nghiệp phải đón tiếp từ 3 đoàn thanh tra trở lên trong năm 2022 đã giảm còn 7,39%. Đây là sự thay đổi lớn nếu xem xét diễn tiến chỉ tiêu này trong các năm từ năm 2017 đến năm 2022. Năm 2017, tỷ lệ này lên đến gần 22%. Tương tự, tỷ lệ doanh nghiệp báo cáo tình trạng trùng lặp nội dung thanh tra, kiểm tra trong năm 2022 là 6,69%, giảm từ mức 13,46% của năm 2017.

Bên cạnh đó, việc tiếp cận đất đai vẫn đang là điểm nghẽn lớn với nhiều doanh nghiệp và là nguyên nhân khiến nhiều kế hoạch kinh doanh bị hủy bỏ hoặc trì hoãn. Theo đó, vấn đề các doanh nghiệp cần tiếp tục tháo gỡ là tình trạng ách tắc, thời gian giải quyết hồ sơ về đất đai thường xuyên kéo dài hơn so với quy định.

Đồng thuận với quan điểm nêu trên, TS. Nguyễn Minh Thảo, Trưởng ban Ban Môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương cho rằng, còn nhiều dư địa để cải cách và thẳng thắn chỉ ra, các kết quả cải cách vẫn chưa đáp ứng được kỳ vọng của nhà đầu tư, doanh nghiệp; quyền tự do kinh doanh trên thực tế vẫn chưa thực sự được bảo vệ.

Trên thực tế, môi trường kinh doanh còn tiềm ẩn nhiều khó khăn, trong đó có những bất cập chính sách. Còn nhiều bất cập trong quy định ngành nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh. Trên thực tế, vẫn còn nhiều điều kiện kinh doanh không cần thiết hoặc quy định chung chung, thiếu rõ ràng, khó xác định hoặc thiếu cơ sở khoa học...

“Cải cách hành chính, môi trường đầu tư là giải pháp thiết thực hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi. Để giúp doanh nghiệp vượt qua giai đoạn khó khăn như trong Quý I/2023, khi có đến 60.000 doanh nghiệp rút khỏi thị trường thì việc tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, gỡ bỏ những rào cản chi phí trong kinh doanh là điều cấp thiết...” - TS. Nguyễn Minh Thảo nhấn mạnh.

Tỷ lệ doanh nghiệp FDI mở rộng quy mô lao động tăng rõ rệt

Theo Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng doanh nghiệp FDI vẫn có cái nhìn tích cực về môi trường đầu tư tại Việt Nam trong những năm qua.

Năm 2022, các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam đã có sự phục hồi vững chắc hơn sau đại dịch. Cơ cấu doanh nghiệp FDI theo xuất xứ nhà đầu tư tương đối ổn định trong các năm gần đây với Hàn Quốc và Nhật Bản là hai quốc gia đầu tư lớn nhất vào Việt Nam.

Tỷ lệ doanh nghiệp FDI báo lãi tăng từ 38,7% năm 2021 lên 42,8% trong năm 2022. Tỷ lệ doanh nghiệp báo lỗ giảm từ mức cao kỷ lục 47,9% năm 2021 xuống còn 44,9% năm kế tiếp. Tỷ lệ doanh nghiệp FDI mở rộng quy mô lao động tăng rõ rệt, từ 50,6% trong năm 2021 lên gần 55,8% trong năm 2022.

Các doanh nghiệp FDI tiếp tục có đánh giá tích cực về chất lượng môi trường kinh doanh tại Việt Nam, với gánh nặng thực thi quy định đã giảm đáng kể so với những năm trước đó. Tỷ lệ doanh nghiệp phải dành hơn 5% thời gian của cấp quản lý để thực hiện các thủ tục hành chính giảm mạnh từ con số 60,6% năm 2021 xuống còn 49,3% của năm 2022.

Việc chi trả chi phí không chính thức tiếp tục xu hướng giảm song đây vẫn là lĩnh vực cần tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa. Năm 2022, chỉ có 17,4% doanh nghiệp FDI phải trả chi phí không chính thức cho cán bộ thanh, kiểm tra, giảm đáng kể so với mức 25,4% trong năm 2021. Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết chi phí không chính thức chỉ chiếm dưới 1% doanh thu đã tăng lên so với các năm trước.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

BỨC TRANH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CÁC ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2012 - 2022

Giai đoạn 2012 - 2022, bức tranh cải cách hành chính của 63 tỉnh/thành đã có sự thay đổi đáng kể về thứ hạng, vị trí quán quân, top đầu và top cuối, cho thấy sự nỗ lực, quyết tâm của chính quyền 63 tỉnh/thành.

Nhìn vào bức tranh cải cách hành chính 10 năm (giai đoạn 2012 - 2022) cho thấy, Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (PAR Index) đều được cải thiện qua từng năm.

Riêng năm 2022, Chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các địa phương đạt trên 80%.

Tại Phiên họp thứ tư Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ vừa qua, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, xác định, đầu tư cho cải cách hành chính là đầu tư cho phát triển.

Thời gian qua, với sự cố gắng, nỗ lực của các Bộ/ngành, địa phương, của các thành viên Ban Chỉ đạo, công tác cải cách hành chính đã được triển khai quyết liệt, đồng bộ trên cả 6 nội dung: Công tác xây dựng pháp luật; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; chuyển đổi số, xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Tuy nhiên, Thủ tướng Chính phủ cũng nhấn mạnh, việc ban hành quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính và hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tại một số bộ, ngành, địa phương còn chậm. Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn thấp (chiếm 57,8%), tỷ lệ hồ sơ xử lý quá hạn còn cao (gần 34%).

Do đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ/ngành, địa phương quyết tâm cao hơn, nỗ lực hơn nữa, hành động quyết liệt, mạnh mẽ, có trọng tâm, trọng điểm hơn nữa, phấn đấu

nâng cao mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của chính quyền các cấp trong thực hiện thủ tục hành chính, năm 2025 đạt trên 90%, năm 2023 đạt trên 85%.

Tỷ lệ giải quyết đúng hạn tại các trung tâm phục vụ hành chính công phải đạt trên 90%; cuối năm 2023, tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình phải đạt 50%.

"Các thành phố lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Cần Thơ, Đà Nẵng cần phải đi đầu về chuyển đổi số trong cải cách thủ tục hành chính", Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Nhờ có nỗ lực cải cách hành chính của các Bộ/ngành và 63 tỉnh/thành trên cả nước, thể chế môi trường đầu tư kinh doanh đã được hoàn thiện và bước đầu tiệm cận với thông lệ quốc tế tốt.

Môi trường đầu tư kinh doanh ở Việt Nam có chuyển biến rõ nét. Mới đây nhất, Cơ quan nghiên cứu và phân tích EIU thuộc Tập đoàn tư vấn Economist Group (Anh) vừa công bố bảng xếp hạng môi trường kinh doanh toàn cầu Quý II/2023, trong đó ghi nhận Việt Nam có mức thăng hạng nhiều nhất trong số các nền kinh tế được xếp hạng. Việt Nam ghi nhận tăng 12 bậc trong bảng xếp hạng, trong khi Thái Lan tăng 10 bậc và Ấn Độ tăng 6 bậc.

Theo Nikkei Asia, Việt Nam dẫn đầu khu vực Đông Nam Á về đà phục hồi sau đại dịch COVID-19 (đứng thứ 8 thế giới). Việt Nam lọt top 20 nền kinh tế thu hút FDI hàng đầu thế giới (theo UNCTAD) và top 20 nền kinh tế hàng đầu về thương mại quốc tế (theo WTO).

Khảo sát JETRO năm 2022 cũng khẳng định, Việt Nam là địa điểm hấp dẫn đầu tư đứng thứ 3 trên thế giới và đứng thứ 2 khu vực Châu Á. Mới đây nhất, khảo sát EuroCham công bố tháng 1/2023 đã chỉ ra Việt Nam lọt top 5 điểm đến đầu tư toàn cầu.

Nguồn: mekongasean.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn điều chỉnh mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức năm 2023.**

Theo dự thảo, nguồn kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở trong năm 2023 của các bộ, cơ quan Trung ương gồm: Nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2022 chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2023 (nếu có).

Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2023. Riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35%.

Sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể các khoản chi tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 tăng thêm so với dự toán năm 2022 được cấp có thẩm quyền giao.

Nguồn kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở và điều chỉnh trợ cấp cán bộ xã đã nghỉ việc của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bao gồm: Sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể các khoản chi tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có

tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao.

Sử dụng nguồn 70% tăng thu ngân sách địa phương năm 2022 thực hiện so với dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao (không kể tăng thu từ các khoản thu sau : thu tiền sử dụng đất; xổ số kiến thiết; thu tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; phí tham quan các khu di tích, di sản thế giới; phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã và thu tiền cho thuê, cho thuê mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước).

Sử dụng nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2022 chưa sử dụng hết chuyển sang (nếu có). Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2023; riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35%. Ngân sách trung ương hỗ trợ nhu cầu điều chỉnh tiền lương tăng thêm cho các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương ngân sách khó khăn sau khi đã cân đối nguồn điều chỉnh tiền lương mà chưa đáp ứng đủ nhu cầu thực hiện cải cách tiền lương theo chế độ quy định.

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư bãi bỏ các Thông tư liên tịch của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo trong lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo.**

Bộ Tài chính đề xuất bãi bỏ toàn bộ 3 Thông tư liên tịch của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo do nhiệm vụ chuyên môn đã thực hiện xong, cụ thể: 1. Thông tư liên tịch số 35/2004/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 26/4/2004 của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số nội dung và mức chi của Dự án Phát triển Giáo viên tiểu học. 2. Thông tư liên tịch số 15/2010/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 29/01/2010 của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình đảm bảo chất lượng giáo dục trường học giai đoạn 2010 - 2015. 3. Thông tư liên tịch số 143/2013/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 18/10/2013 của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 15/2010/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 29/01/2010 của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình đảm bảo chất lượng giáo dục trường học giai đoạn 2010 - 2015.

*** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định hoạt động cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa của ngân hàng thương mại.**

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho biết, Thông tư số 40/2016/TT-NHNN được ban hành nhằm tạo khuôn khổ pháp lý cho tổ chức tín dụng thực hiện hoạt động cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trên thị trường trong nước và quốc tế đảm bảo an toàn, hiệu quả và đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước

đổi với hoạt động cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa, đồng thời góp phần cung cấp công cụ cho khách hàng nhằm hạn chế rủi ro phát sinh do sự biến động giá cả hàng hóa.

Thời gian qua, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã nhận được một số ý kiến của các tổ chức tín dụng phản ánh về các khó khăn vướng mắc và đề xuất sửa đổi, bổ sung Thông tư 40/2016/TT-NHNN.

Ngoài ra, trong quá trình nghiên cứu các quy định của pháp luật liên quan, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhận thấy cần xem xét sửa đổi, bổ sung một số nội dung cho phù hợp với tình hình hiện nay để tạo thuận lợi cho việc triển khai thực hiện quy định cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa của ngân hàng thương mại.

Tại dự thảo, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đề xuất cho phép ngân hàng thương mại được nhận ký quỹ, ký quỹ bổ sung, thanh toán, báo giá và phí, định giá và phí, ghi giá và phí trong hợp đồng phái sinh giá cả hàng hóa bằng VND hoặc bằng ngoại tệ theo thỏa thuận giữa ngân hàng thương mại và khách hàng. Quy định này hỗ trợ các ngân hàng thương mại về mặt kỹ thuật trong việc đưa ra những giải pháp bảo hiểm giá cả và quản lý rủi ro khi thực hiện cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa đối với khách hàng qua sàn giao dịch hàng hóa ở nước ngoài và thực hiện đối ứng trên thị trường quốc tế.

Về việc mua/bán ngoại tệ liên quan đến giao dịch phái sinh giá cả hàng hóa, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đề xuất bổ sung quy định trường hợp khách hàng không có hoặc không có đủ ngoại tệ để ký quỹ, ký quỹ bổ sung hoặc thực hiện nghĩa vụ thanh toán phát sinh khi thực hiện hợp đồng phái sinh giá cả hàng hóa, thì khách hàng được mua ngoại tệ tại chính ngân hàng thương mại cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa hoặc tại tổ chức tín dụng khác được phép hoạt động ngoại hối. Việc mua, bán ngoại tệ thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hướng dẫn giao dịch ngoại tệ trên thị trường ngoại tệ của các tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối; trường hợp khách hàng mua ngoại tệ có kỳ hạn thì kỳ hạn của giao dịch này bằng hoặc ngắn hơn thời hạn giao dịch còn lại của hợp đồng phái sinh giá cả hàng hóa. Việc bổ sung quy định này nhằm quy định cụ thể việc mua, bán ngoại tệ để ký quỹ, ký quỹ bổ sung hoặc thanh toán các nghĩa vụ phát sinh khi thực hiện giao dịch phái sinh giá cả hàng hóa.

Bên cạnh đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cũng bổ sung quy định trường hợp khách hàng được nhận ngoại tệ từ giao dịch phái sinh giá cả hàng hóa, thì nguồn ngoại tệ này được sử dụng để thanh toán cho các nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch gốc của khách hàng hoặc khách hàng phải bán nguồn ngoại tệ này cho ngân hàng thương mại cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa. Mục đích của việc bổ sung quy định này nhằm làm rõ trường hợp khách hàng nhận ngoại tệ thì chỉ được sử dụng ngoại tệ đó để phục vụ cho các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng gốc của khách hàng hoặc phải bán cho ngân hàng, phù hợp với quy định về hạn chế giao dịch bằng ngoại tệ trong nước.

Bổ sung quy định ngân hàng thương mại cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa bằng phương tiện điện tử phải xây dựng quy trình cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa bằng phương tiện điện tử phù hợp với quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền,

pháp luật về giao dịch điện tử và các quy định pháp luật liên quan, đảm bảo an toàn bảo mật thông tin khách hàng và an toàn hoạt động của ngân hàng thương mại.

Đồng thời, ngân hàng thương mại phải lưu trữ, bảo quản thông tin, dữ liệu liên quan đến việc cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa bằng phương tiện điện tử theo quy định của pháp luật, đảm bảo an toàn, bảo mật và được sao lưu dự phòng đảm bảo tính đầy đủ, toàn vẹn của hợp đồng cho phép truy cập, sử dụng khi cần thiết hoặc để phục vụ công tác kiểm tra, đối chiếu, giải quyết tra soát, khiếu nại, tranh chấp và cung cấp thông tin khi có yêu cầu từ cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Mục đích của quy định này nhằm tạo thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ số trong việc thực hiện sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa, phù hợp với kế hoạch chuyển đổi số ngành ngân hàng.

Bổ sung quy định cho phép ngân hàng thương mại có quyền giải ngân cho vay bắt buộc đối với khách hàng trong trường hợp sau khi tắt toán khách hàng vẫn còn nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng phái sinh giá cả hàng hóa. Việc giải ngân cho vay bắt buộc chỉ xảy ra trong trường hợp sau khi tắt toán, khách hàng vẫn còn nghĩa vụ phải thanh toán với ngân hàng nên không ảnh hưởng đến nguyên tắc không cấp tín dụng cho khách hàng trong quá trình cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa. Quy định này hỗ trợ về mặt kỹ thuật cho ngân hàng trong việc theo dõi và thu hồi các khoản phát sinh khách hàng vẫn còn nghĩa vụ phải thanh toán với ngân hàng sau khi tắt toán.

Anh Cao - Công thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: ĐO LƯỜNG SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN ĐỐI VỚI MỘT SỐ DỊCH VỤ CÔNG

Ngày 24/4, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Kế hoạch số 120/KH-UBND về khảo sát, đo lường và nghiên cứu, phân tích sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với một số dịch vụ công: Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Cấp phép xây dựng; Dịch vụ y tế công; Dịch vụ giáo dục công trên địa bàn Hà Nội năm 2023..

Theo đó, lĩnh vực cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; cấp phép xây dựng, cá nhân, người đại diện tổ chức trực tiếp thực hiện giao dịch và đã nhận kết quả tại các cơ quan, đơn vị được khảo sát từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm khảo sát. Đối với dịch vụ y tế công; giáo dục công, người dân đã trực tiếp trải nghiệm, sử dụng các dịch vụ y tế, giáo dục từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm khảo sát.

Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, khảo sát tại Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội và các chi nhánh đặt trên các quận, huyện, thị xã của thành phố. Cấp phép xây dựng (kể cả cấp phép xây dựng có thời hạn), khảo sát thực hiện tại bộ phận “một cửa” của Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã của thành phố. Dịch vụ giáo dục công, khảo sát tại các cơ sở giáo dục công lập của thành phố. Dịch vụ y tế công, khảo sát tại các cơ sở y tế công lập của thành phố.

Có 2 hình thức khảo sát, gồm: Khảo sát trực tuyến và khảo sát trực tiếp tại bộ phận “một cửa” của các đơn vị và khảo sát trực tiếp tại các cơ sở y tế công, giáo dục công của thành phố. Trong đó, khảo sát trực tiếp tại bộ phận “một cửa” trên cơ sở mẫu phiếu và cỡ mẫu đã được xác định, điều tra viên của Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội tiến hành điều tra, khảo sát trực tiếp cá nhân, người đại diện tổ chức sau khi hoàn thành giao dịch, nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận “một cửa”.

Khảo sát tại các cơ sở y tế công, giáo dục công trên cơ sở mẫu phiếu, cỡ mẫu và địa điểm đã được xác định, các điều tra viên tiến hành điều tra, khảo sát trực tiếp người dân bằng phiếu hỏi thông qua trải nghiệm, sử dụng dịch vụ tại các cơ sở y tế công, giáo dục công của thành phố; đề nghị các đơn vị được khảo sát phối hợp, tạo điều kiện cho các điều tra viên trong thời gian tiến hành khảo sát.

Đối với khảo sát trực tuyến, Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông phát triển "Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân" (tại địa chỉ: <https://form.gov.vn> do Bộ Thông tin và Truyền thông là cơ quan chủ quản) triển khai khảo sát trực tuyến bằng phiếu hỏi đối với người dân đã trải nghiệm, sử dụng và cảm nhận về chất lượng cung ứng dịch vụ công của đơn vị được khảo sát.

*** Đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan, đơn vị**

Việc khảo sát, đo lường, thu thập thông tin phải thực hiện bằng nhiều hình thức, bảo đảm hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của từng sở, ban, ngành và quận, huyện, thị xã... là những yêu cầu được nêu trong Kế hoạch số 121/KH-UBND của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội về đo lường, nghiên cứu và phân tích Chỉ số hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của các sở, cơ quan tương đương sở; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã thuộc thành phố năm 2023.

Theo đó, đối tượng khảo sát, gồm: Cá nhân, người đại diện tổ chức đã trực tiếp thực hiện giao dịch và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận “một cửa” của cơ quan, đơn vị, địa bàn được khảo sát từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm khảo sát.

Đơn vị được khảo sát, gồm: 22 sở, cơ quan tương đương sở, 30 quận, huyện, thị xã của thành phố, trong đó, đối với các sở, cơ quan tương đương sở sẽ phát 2.550 phiếu khảo sát; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã là 9.000 phiếu.

Về phương án khảo sát, thành phố sẽ khảo sát trực tiếp tại bộ phận “một cửa”. Hằng tháng, Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội cử điều tra viên tiến hành nghiên cứu tình hình, khảo sát trực tiếp cá nhân, người đại diện tổ chức sau khi hoàn thành giao dịch, nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận “một cửa” của đơn vị được khảo sát.

Đối với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, khảo sát trực tiếp cá nhân, người đại diện tổ chức của các sở, cơ quan tương đương sở và 30 quận, huyện, thị xã.

Thông qua kết quả đo lường Chỉ số hài lòng, các sở, cơ quan tương đương sở; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tiếp tục có những giải pháp cụ thể, mang tính đột phá, phù hợp để cải thiện, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công cho cá nhân, tổ chức.

Kết quả này sẽ được công bố, thông tin, tuyên truyền kịp thời, đầy đủ tới đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố và người dân, tổ chức để nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm và sự đồng thuận xã hội đối với công tác cải cách hành chính của thành phố.

*** TP. Hà Nội: Ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ký Quyết định số 2400/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính; rà soát, thống kê, xây dựng quy trình thủ tục hành chính liên thông năm 2023 trên địa bàn TP. Hà Nội.

Kế hoạch yêu cầu, hoạt động rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính phải được thực hiện thường xuyên, có trọng tâm; bảo đảm một thủ tục hành chính được thực hiện là cần thiết, hợp lý, hợp pháp, với chi phí thực hiện thấp nhất, lợi ích đạt được cao nhất. Quy trình liên thông được thống kê, xây dựng báo cáo bảo đảm hợp lý, hiệu quả, tạo thuận lợi tối đa cho tổ chức, công dân; bảo đảm thuận lợi cho công chức, cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình giải quyết công việc.

Theo Kế hoạch, có 8 nhóm thủ tục hành chính rà soát, đánh giá, đơn giản hóa thuộc các lĩnh vực: Văn hóa và Thể thao; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kế hoạch và Đầu tư; Tài nguyên và Môi trường; Lao động - Thương binh và Xã hội; Công Thương; Nội vụ; Du

lich. Chủ trì rà soát, đánh giá, đơn giản hóa là các sở chuyên ngành; cơ quan, đơn vị phối hợp là Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các xã, phường, thị trấn. Thời gian bắt đầu thực hiện từ tháng 4/2023, thời gian hoàn thành là tháng 8/2023.

Về xây dựng quy trình liên thông giải quyết thủ tục hành chính, có 9 nhiệm vụ của các đơn vị năm 2022 chưa hoàn thành chuyển sang 2023 (thuộc các cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường; Ban Dân tộc thành phố; Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội; Sở Giáo dục và Đào tạo). Thời gian phải hoàn thành trước 30/6/2023. Có 9 nhiệm vụ của các đơn vị năm 2023 (thuộc các cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tư pháp; Sở Xây dựng; Sở Kế hoạch và Đầu tư). Thời gian phải hoàn thành trước 30/9/2023.

Ngoài các nội dung rà soát theo kế hoạch này, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố có trách nhiệm tổ chức rà soát thủ tục hành chính thường xuyên theo quy định của pháp luật; chủ động đề xuất các thủ tục hành chính có thể thực hiện liên thông trên địa bàn thành phố.

*** TP. Hà Nội: Hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính bị chậm, muộn phải báo cáo giải trình lý do**

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Công văn số 1117/UBND-KSTTHC về tái cấu trúc quy trình, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Công văn nêu rõ, căn cứ đề nghị của Văn phòng Chính phủ, Ủy ban nhân dân thành phố giao các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, không để tình trạng nhiều hồ sơ dịch vụ công trực tuyến giải quyết chậm, muộn hoặc không được tiếp nhận xử lý. Công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công tại bộ, ngành, địa phương theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, định kỳ hằng tháng công khai danh sách cơ quan, tổ chức, cá nhân chậm muộn trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trên Cổng thông tin điện tử thành phố; các hồ sơ thủ tục hành chính chậm, muộn đều phải báo cáo giải trình lý do với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và thực hiện xin lỗi người dân, doanh nghiệp theo đúng yêu cầu của Chính phủ.

Các sở, ban, ngành căn cứ hướng dẫn, chỉ đạo của các bộ, ngành chủ quản chủ động phối hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố việc tổ chức triển khai thực hiện cung cấp các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu đối với lĩnh vực thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của đơn vị trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo đúng tiến độ, chất lượng đã được Thủ tướng Chính phủ giao.

Tập trung rà soát, hoàn thiện các dịch vụ công trực tuyến đã cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố theo hướng thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, bảo đảm nguyên tắc lấy người dùng là trung tâm, hoàn thành chậm nhất đến tháng 9/2023 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 20/3/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao Sở Thông tin và Truyền thông khẩn trương hoàn thiện các tính năng của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố, đáp ứng yêu cầu thực hiện việc công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công tại thành phố theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội việc rà soát, tái cấu trúc quy trình và cung cấp các dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố và tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia theo quy định.

Nguồn: hanoimoi.com.vn

TP. HỒ CHÍ MINH: GỖ "NÚT THẮT" TRONG THỰC THI CÔNG VỤ

TP. Hồ Chí Minh đang đẩy mạnh chuyển đổi số trong các cơ quan hành chính nhà nước. Tuy vậy, có độ “vênh” giữa việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết thủ tục hành chính và trách nhiệm của người thực thi công vụ. TP. Hồ Chí Minh đang từng bước tháo gỡ "nút thắt" này để hoạt động công vụ đạt hiệu quả cao nhất. Chất lượng cải cách hành chính chưa cao.

Trong chủ đề của năm 2023, TP. Hồ Chí Minh đặt trọng tâm nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ, đẩy mạnh cải cách hành chính. Trong bối cảnh các vấn đề phát sinh trong thủ tục hành chính liên tục “nở” ra nhưng số lượng đội ngũ cán bộ, công chức không tăng lên, thì vấn đề nâng cao chất lượng hoạt động công vụ càng trở nên quan trọng. Thời gian qua, TP. Hồ Chí Minh đã vận hành chính quyền điện tử để “trợ lực” cho dịch vụ công trực tuyến.

Đơn cử, từ đầu năm 2023, Sở Xây dựng đã chính thức vận hành tiếp nhận, xử lý hồ sơ công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng theo hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính TP. Hồ Chí Minh. Hệ thống này ghi nhận tất cả nội dung trao đổi, giao dịch điện tử giúp cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trực tiếp theo dõi, giám sát hồ sơ của mình, đồng thời giám sát việc thực hiện dịch vụ công của các cơ quan nhà nước. Trong 2 tháng đầu năm, cơ quan này đã giải quyết 785 hồ sơ thông qua hệ thống trên, tất cả đều bảo đảm đúng thời hạn xử lý theo quy định.

Đánh giá về hiệu quả của hoạt động công vụ thời gian qua, Phó Giám đốc Sở Nội vụ Ngô Thị Hoàng nhận định, công tác cải cách hành chính tại các sở, ngành, quận, huyện, cơ quan, đơn vị có sự chuyển biến tích cực nhưng thứ hạng có sự chênh lệch. Đơn cử, năm 2022, ở khối sở, ngành, Sở Tư pháp đứng đầu chỉ số cải cách hành chính; còn Trung tâm Xúc tiến thương mại và đầu tư thành phố đứng cuối bảng xếp hạng. Ở khối Ủy ban nhân dân cấp huyện, quận Bình Tân đứng đầu chỉ số cải cách hành chính; còn quận 5 đứng cuối bảng xếp hạng. Theo Sở Nội vụ, từ thực tiễn cho thấy, sự sáng tạo trong cách làm và ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ cao có vai trò quyết định đến hiệu quả cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị.

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Võ Văn Hoan, hiệu quả của hoạt động công vụ tại thành phố còn một số hạn chế như số lượng hồ sơ tồn đọng còn cao, nhất là lĩnh vực đất đai; thủ tục giải quyết các dự án về đầu tư còn nhiều vướng mắc khiến tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp trong 3 tháng đầu năm; người dân và doanh nghiệp còn gặp khó khăn trong giai đoạn triển khai hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và triển khai Đề án 06.

Khuyến khích cán bộ phát huy tính sáng tạo

Từ kinh nghiệm của các cơ quan, đơn vị có chỉ số cải cách hành chính cao trong năm 2022, sự sáng tạo, chủ động trong thực thi công vụ có vai trò rất lớn trong công tác cải cách hành chính. Tuy nhiên, tại Buổi làm việc của Thường trực Chính phủ với Ban Thường vụ Thành ủy TP. Hồ Chí Minh mới đây, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Phan Văn Mãi cho biết, hiện có một bộ phận cán bộ, công chức của thành phố thiếu chủ động, sáng tạo trong thi hành công vụ. Đây là trở ngại không nhỏ trong thực hiện mục tiêu cải cách hành chính năm 2023.

Theo Sở Nội vụ, năm 2023, TP. Hồ Chí Minh đặt mục tiêu giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng hạn đạt tỷ lệ 98% trở lên trên tất cả các lĩnh vực; giảm tỷ lệ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trễ hạn ở lĩnh vực đất đai và đầu tư (lĩnh vực đang có hồ sơ trễ hạn cao) xuống dưới 3%.

Để thực hiện mục tiêu này, Phó Chủ tịch TP. Hồ Chí Minh Võ Văn Hoan yêu cầu các cấp, các ngành tập trung tổng rà soát những thủ tục còn vướng, mạnh dạn đề xuất Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh tham mưu, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung; thủ tục nào thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố sẽ cho phép nghiên cứu triển khai thực hiện thí điểm; mở rộng thủ tục hành chính đủ điều kiện giải quyết trong ngày càng nhiều càng tốt; chủ động đơn giản hóa thủ tục hành chính; sớm đưa vào vận hành hệ thống theo dõi, quản lý việc thực hiện các kết luận, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

Chủ tịch TP. Hồ Chí Minh Phan Văn Mãi cho biết, sắp tới Ban Thường vụ Thành ủy TP. Hồ Chí Minh sẽ ban hành chỉ thị nâng cao chất lượng hoạt động công vụ, chấn chỉnh tình trạng cán bộ, công chức thiếu tính chủ động, sáng tạo; thiếu sự tích cực, quyết tâm trong thực thi công vụ. Chỉ thị sẽ đề ra cơ chế đánh giá hiệu quả thực thi nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và của từng cán bộ, công chức nhằm tạo động lực, niềm tin, quyết tâm cao khi thực hiện nhiệm vụ.

*** Chất lượng phục vụ người dân**

Lãnh đạo TP. Hồ Chí Minh đã có buổi gặp, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của các cán bộ được luân chuyển trong thời gian qua. Công tác cán bộ luôn rất quan trọng nên việc cần trọng lắng nghe để chia sẻ công việc chung là rất cần thiết, nhất là trong thời điểm hiện tại.

TP. Hồ Chí Minh cũng như rất nhiều địa phương khác, tuy về lý thuyết thì việc biến động cán bộ là bình thường nhưng luôn có những xao động về tâm tư của từng cá nhân và tác động đến hiệu quả công việc chung. Những năm gần đây, tình hình biến động về cán bộ càng nhiều và phải thừa nhận rằng đang gây áp lực lên bộ máy quản trị xã hội của rất nhiều địa phương.

Theo thông tin từ Bộ Nội vụ, từ đầu năm 2020 đến tháng 6/2022, qua báo cáo của 28 cơ quan trung ương và 63 tỉnh, thành phố, đã có gần 40.000 công chức, viên chức nghỉ việc. Bình quân, mỗi năm có khoảng 15.800 người nghỉ việc. Có thể thấy trong thời gian qua, áp

lực công việc trong khu vực công ngày càng lớn. Dân số Việt Nam đã lên đến 100 triệu người nên vấn đề cán bộ và chất lượng cán bộ càng trở nên cấp thiết để đáp ứng yêu cầu công việc.

Một vấn đề khác cũng cần phải nhìn nhận là có thực trạng cán bộ sợ việc, sợ trách nhiệm. Nguyên do là làm thì sợ sai, sợ hồi tố. Liên quan đến việc này, trong cuộc họp Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ vào đầu tuần rồi, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã nêu rõ nhiệm vụ cải cách hành chính gắn với chuyên đổi số theo phương châm lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu chấm dứt tình trạng sợ trách nhiệm, không dám làm, không dám tham mưu, đề xuất của một bộ phận cán bộ, công chức; tình trạng đùn đẩy trách nhiệm của các cơ quan, các Bộ, ngành, giữa trung ương với địa phương; dứt khoát không xử lý những nhiệm vụ không thuộc thẩm quyền và đùn đẩy trách nhiệm của mình lên cấp trên và cho các cơ quan khác. Nếu cần thiết thì có các biện pháp xử lý cán bộ phù hợp. Đồng thời, động viên, bảo vệ, khuyến khích những người dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì công việc chung; vừa khắc phục, xử lý các mặt yếu kém vừa thúc đẩy mặt tích cực.

Trách nhiệm của cán bộ, nói đến cùng chính là vì dân mà phục vụ. Và ngược lại, người dân chính là nguồn sống của bộ máy quản trị. Đây chính là xương sống cho sự phát triển chung của quốc gia. Trách nhiệm của cán bộ là công việc - tuy đơn giản nhưng cũng cực kỳ nặng nề, nếu toàn tâm vì lợi ích của người dân.

Lẽ đó, việc lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của cán bộ được luân chuyển của Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Văn Nên không gì hơn là để phục vụ người dân TP. Hồ Chí Minh một cách tốt nhất, hiệu quả nhất.

Nguồn: hanoimoi.com.vn/nld.com.vn

TP. ĐÀ NẴNG: THÀNH LẬP BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng vừa ban hành quyết định về việc thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính TP. Đà Nẵng.

Theo đó, Trưởng ban Ban Chỉ đạo là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố. Thành viên ban chỉ đạo gồm người đứng đầu các đơn vị: Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Tư pháp; Sở Tài chính; Công an thành phố; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Sở Giao thông vận tải; Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường; Thanh tra thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

Phó Giám đốc Sở Nội vụ phụ trách công tác cải cách hành chính, thành viên thường trực Ban Chỉ đạo. Ban Chỉ đạo cải cách hành chính TP. Đà Nẵng là tổ chức phối hợp liên ngành, có chức năng giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng đôn đốc, kiểm tra các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính theo nghị quyết, chương trình, kế

hoạch của Chính phủ, Thành ủy, Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng; chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính gắn với việc xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

*** Kết quả xếp hạng cải cách hành chính năm 2022: Đổi ngôi ở khối quận, huyện**

Vừa qua, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng Lê Trung Chinh chủ trì hội nghị công bố kết quả đánh giá, xếp hạng cải cách hành chính, văn thư lưu trữ năm 2022 trên địa bàn thành phố. Kết quả công bố cho thấy, có sự đổi ngôi ở khối quận, huyện, với sự vươn lên mạnh mẽ của các địa phương có vị thứ thấp từ các năm trước.

Sơn Trà lần đầu vươn lên đầu bảng

Theo kết quả xếp hạng cải cách hành chính năm 2022, Công an thành phố tiếp tục dẫn đầu khối cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thành phố, đạt 98,81 điểm, xếp loại xuất sắc. Cục Thuế xếp cuối bảng, với 67,26 tổng điểm quy đổi, đạt loại trung bình khá. Đối với khối sở, ban, ngành, Sở Nội vụ tiếp tục dẫn đầu với 101,19 tổng điểm quy đổi, đạt loại xuất sắc. Sở Y tế đứng cuối cùng với 62,46 tổng điểm quy đổi.

Đặc biệt, ở khối quận, huyện, sau hơn 10 năm, quận Sơn Trà vươn lên dẫn đầu, với tổng điểm quy đổi 88,29 điểm, đạt loại tốt. Sau nhiều năm chiếm vị thế độc tôn, năm 2022 quận Thanh Khê rơi xuống vị trí thứ 5. Huyện Hòa Vang xếp cuối bảng với 73,34 tổng điểm quy đổi, xếp loại khá.

Theo Công an thành phố, năm 2022 đã triển khai thực hiện 124 dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần thuộc thẩm quyền giải quyết trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an và 11 dịch vụ công thiết yếu của Đề án 06 (Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030) trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Đến nay, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn Công an thành phố đạt hơn 93,13%... Đặc biệt, Công an thành phố là một trong hai Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt tỷ lệ cao, được Bộ Công an ghi nhận và đánh giá cao.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Sơn Trà Hoàng Công Thanh cho biết, để tạo sự đồng bộ, thống nhất trong công tác quản lý, điều hành công việc, Ủy ban nhân dân quận đã đề ra giải pháp “Đổi mới phương pháp chuẩn bị và theo dõi kết luận cuộc họp giao ban chủ tịch và các phó chủ tịch Ủy ban nhân dân quận hằng tuần”. Các nhiệm vụ được giao tại thông báo kết luận cuộc họp được cập nhật lên phần mềm theo dõi công việc của quận. Phần mềm theo dõi công việc giúp lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận dễ dàng theo dõi, giám sát, đôn đốc các phòng, ban thực hiện, tránh bỏ sót nhiệm vụ.

Theo Phó Giám đốc Sở Nội vụ Trần Trung Sơn, năm 2022, việc triển khai đánh giá xếp hạng cải cách hành chính tiếp tục có những điều chỉnh. Về quy trình, thời gian triển khai sớm hơn, rút ngắn hơn, bộ chỉ số đánh giá bổ sung một số nội dung, tiêu chí mới phù hợp thực tiễn triển khai, bám sát yêu cầu thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo kế hoạch của thành phố.

Ông Sơn cho biết, việc triển khai quy trình đánh giá đã được tất cả các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao. Nhiều đơn vị tiếp tục phát huy,

thực hiện tốt và luôn duy trì thuộc nhóm dẫn đầu xếp hạng, có đơn vị cải thiện vượt bậc vị thứ xếp hạng trong năm 2022.

Bên cạnh kết quả đạt được, một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự quyết liệt trong công tác thanh tra, kiểm tra hoặc quan tâm chỉ đạo nhưng chưa kiểm soát chặt chẽ, kịp thời các việc thực hiện của cán bộ, công chức, các bộ phận, đơn vị trực thuộc dẫn đến công tác cải cách hành chính chưa có cải thiện.

Có cơ quan, đơn vị thực hiện công tác cải cách hành chính theo hướng bám bộ chỉ số để có điểm số tốt phục vụ đánh giá, xếp hạng mà chưa quan tâm tập trung các nguồn lực để đầu tư nghiên cứu các giải pháp căn bản, bền vững, phù hợp với đặc thù để duy trì thực hiện tốt công tác cải cách hành chính. Do đó, có trường hợp năm sau xuống hạng so với chính mình ở năm trước đó...

Phát huy vai trò của người đứng đầu trong cải cách hành chính

Chỉ đạo tại Hội nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng Lê Trung Chinh đề nghị các sở, ngành, địa phương sau hội nghị tổ chức đánh giá lại chỉ đạo của thành phố, nhất là các chỉ tiêu chưa đạt được, chỉ tiêu bị tụt để có giải pháp khắc phục, nhằm tạo điều kiện hoàn thành tốt nhiệm vụ cải cách hành chính, văn thư lưu trữ năm 2023.

Đề năm 2023 đạt kết quả, giữ vững tăng trưởng, góp phần nâng cao chỉ số Par Index và Sipass cao hơn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng yêu cầu các sở, ngành, địa phương phải tập trung xử lý linh hoạt việc tiếp nhận hồ sơ, không được bị động trong xử lý hồ sơ tăng đột biến. Đặc biệt, trong quá trình giải quyết, các đơn vị, địa phương liên quan không được quá máy móc, rập khuôn, đùn đẩy trách nhiệm.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương cần đẩy mạnh công tác tự kiểm tra, giám sát đi vào thực chất, phát huy vai trò của người đứng đầu trong cải cách hành chính; tăng cường tính chủ động, trách nhiệm, mối quan hệ phối hợp các cơ quan, đơn vị, tránh đùn đẩy lẫn nhau. Khi trả lời cơ quan cấp dưới và người dân, phải trả lời đúng thời gian, đúng quy định, đúng thủ tục. Việc đẩy mạnh cải cách hành chính phải đồng bộ, tập trung và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp, nhất là lĩnh vực nhạy cảm. Cái gì tốt nhất cho người dân thì chú trọng làm.

Đồng thời tăng cường công tác thông tin, truyền thông về cải cách hành chính để người dân biết về chính sách của thành phố; thường xuyên theo dõi giám sát, kiểm tra cải cách hành chính để nâng cao năng lực, kỷ cương về cải cách hành chính. Các cấp, các ngành, địa phương tiếp tục triển khai có hiệu quả đề án phân cấp, phân quyền, đánh giá đề án trong thời gian đến; đẩy mạnh triển khai, sơ kết 1 năm Đề án 06, lồng ghép đối thoại để trả lời các vướng mắc trong chuyển đổi số tại cơ sở; tiếp tục xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung, nhất là các dữ liệu lớn; nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác tham mưu điều hành cải cách hành chính. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải phân công, phân nhiệm theo dõi cải cách hành chính đạt kết quả.

Về văn thư lưu trữ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng Lê Trung Chinh yêu cầu chú trọng việc lưu trữ hồ sơ, tránh chủ quan, nhất là các hồ sơ, tài liệu mật. “Làm tốt cải cách

hành chính sẽ nâng cao sự hài lòng của doanh nghiệp, người dân và sự chỉ đạo điều hành thông suốt, từ đó dẫn đến phát triển kinh tế - xã hội đạt kết quả. Làm tốt văn thư lưu trữ là nhiệm vụ rất quan trọng trong bối cảnh các thông tin không đầy đủ, các thế lực thù địch chống phá. Nên thông tin tuyên truyền một cách đầy đủ, cụ thể để đem lại hiệu quả cao nhất”, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Lê Trung Chinh nhấn mạnh.

Tại hội nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Lê Trung Chinh tặng bằng khen cho 10 tập thể có thành tích xuất sắc trong cải cách hành chính và 9 tập thể có thành tích trong công tác văn thư lưu trữ.

Nguồn: baodanang.vn

HUNG YÊN: TẠO SỨC BẬT CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ

Quý I/2023, tỉnh Hưng Yên tiếp tục giữ vị trí là một trong những tỉnh có tốc độ tăng trưởng cao của cả nước và vùng Đồng bằng sông Hồng.

Trong bảng xếp hạng năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) do Liên đoàn Công nghiệp và Thương mại Việt Nam (VCCI) công bố mới đây, tỉnh Hưng Yên bứt phá ngoạn mục tăng 25 bậc, vươn lên thứ 14 cả nước, đạt thứ hạng cao nhất từ trước đến nay.

Đây là sự ghi nhận của cộng đồng doanh nghiệp cho những nỗ lực của cả hệ thống chính trị trong việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chất lượng điều hành kinh tế của tỉnh Hưng Yên.

Nỗ lực mang lại môi trường đầu tư thông thoáng

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên Trần Quốc Văn khẳng định, thành quả này là sự phấn đấu không ngừng của cả hệ thống chính trị, luôn song hành, tháo gỡ khó khăn, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi nhất cho doanh nghiệp. Bên cạnh đó, có sự đóng góp rất lớn của cộng đồng doanh nghiệp trong bối cảnh tình hình kinh tế quốc tế và trong nước gặp nhiều khó khăn.

Các doanh nghiệp đã phát huy trí tuệ, nỗ lực vượt qua đại dịch COVID-19 và khó khăn chung của nền kinh tế 2 năm vừa qua để cố gắng, đóng góp to lớn vào sự phát triển chung của kinh tế - xã hội.

Trong những năm qua, tỉnh cũng chỉ đạo các ngành, địa phương quyết liệt cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, giảm chi phí nhằm tăng sức hút đầu tư, nhất là các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).

Tỉnh Hưng Yên tăng cường xúc tiến đầu tư thông qua cơ quan ngoại giao và doanh nghiệp nước ngoài đến từ các quốc gia và vùng lãnh thổ đã và đang đầu tư ổn định tại tỉnh. Chuẩn bị hạ tầng đồng bộ về giao thông, điện, nước, thông tin liên lạc và mặt bằng, nhất là tại các khu công nghiệp, để sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư nước ngoài.

Đến nay, toàn tỉnh có 513 dự án có vốn đầu tư nước ngoài đăng ký hoạt động, với tổng số vốn đăng ký 6,2 tỷ USD. Kết quả thu hút đầu tư nước ngoài đã đóng góp quan trọng vào tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh, quy mô nền kinh tế được mở rộng, giải quyết việc làm, bảo đảm thu nhập ổn định cho người lao động, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới.

Những nỗ lực đó đã được thể hiện bằng những con số cụ thể. Quý I/2023, tỉnh Hưng Yên tiếp tục giữ vị trí là một trong những tỉnh có tốc độ tăng trưởng cao của cả nước và vùng Đồng bằng sông Hồng. Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) ước tăng 8,14% so với cùng kỳ năm trước. Kết quả này giúp tỉnh Hưng Yên xếp thứ 12/63 tỉnh, thành phố trong cả nước và xếp thứ 5/11 tỉnh, thành phố thuộc khu vực Đồng bằng sông Hồng.

Đặc biệt, trong Quý I/2023 hoạt động phát triển hạ tầng các khu công nghiệp được đẩy nhanh. Tỉnh Hưng Yên đã khởi công xây dựng kết cấu hạ tầng 2 khu công nghiệp gồm: khu công nghiệp số 5 quy mô 192,64 ha và khu công nghiệp Thăng Long II mở rộng (giai đoạn 3) quy mô 180,5ha. Đã khởi công được cụm công nghiệp Phạm Ngũ Lão - Nghĩa Dân với diện tích 75ha trên địa bàn huyện Ân Thi và Kim Động.

Năm 2022, tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh Hưng Yên đạt 12,8%, cao hơn nhiều mức bình quân của cả nước; đứng thứ nhất vùng Đồng bằng sông Hồng và đứng thứ 5 cả nước. Tăng trưởng của từng ngành đều vượt kế hoạch đề ra; trong đó, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 10,4%, giá trị sản xuất xây dựng tăng 37,15%, giá trị sản xuất thương mại, dịch vụ tăng 19,45%, vượt xa so với kế hoạch đề ra. Thu ngân sách nhà nước đạt mức cao nhất từ trước đến nay với 51.400 tỷ đồng, gấp 2,63 lần dự toán, đứng trong Top 10 tỉnh, thành phố có số thu cao nhất cả nước.

Tạo sức bật thu hút doanh nghiệp

Trong 10 chỉ số thành phần của bảng xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, có 3 chỉ số của tỉnh Hưng Yên xếp vào Top 10 cả nước; trong đó, chỉ số tiếp cận đất đai xếp thứ 5, tăng 36 bậc. Chỉ số này cùng con số giải phóng mặt bằng gần 1.000ha đất cho các khu công nghiệp năm 2022 cho thấy Hưng Yên đang tạo sức bật cải thiện môi trường đầu tư, thu hút các doanh nghiệp.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên cho biết, để tạo điều kiện hỗ trợ tốt nhất cho doanh nghiệp trong khâu giải phóng mặt bằng, năm 2021 - 2022 tỉnh đã ra nhiều chủ trương chính sách để tháo gỡ khó khăn. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã có Chỉ thị, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên yêu cầu các cấp, chính quyền địa phương tạo điều kiện tối đa giải phóng mặt bằng cho các doanh nghiệp. Chính vì vậy năm 2022, toàn tỉnh đã giải phóng mặt bằng cho các khu công nghiệp vượt xa kế hoạch. Dự kiến, năm 2023 tiếp tục giải phóng thêm gần 1.000 ha nữa.

Giám đốc Công ty Khu công nghiệp Thăng Long II Satoru Wachi cho biết, với sự hỗ trợ của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, năm 2022, công ty đã nhận được quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ cho dự án mở rộng Khu công nghiệp Thăng Long II (giai đoạn 3), đưa tổng diện tích khu công nghiệp Thăng Long II lên 525ha, trở thành khu công nghiệp có diện tích lớn nhất. Tuy nhiên, với diện tích lớn như vậy liên

quan đến hơn 1.500 hộ dân, rất nhiều vấn đề vướng mắc liên quan đến giải phóng mặt bằng nhưng lãnh đạo tỉnh Hưng Yên đã kịp thời tháo gỡ. Nhờ đó, dự án đã nhanh chóng được khởi công đầu năm 2023 vừa qua.

Năm 2023, tỉnh Hưng Yên đặt mục tiêu hoàn thành giải phóng mặt bằng các dự án khu công nghiệp đầu tư mới, dự án khu công nghiệp mở rộng đã được quyết định chủ trương đầu tư trước ngày 31/12/2022; giải phóng mặt bằng khoảng 500 ha đất của các dự án cụm công nghiệp đã được thành lập. Tỉnh Hưng Yên tiếp tục đẩy mạnh thực hiện giải phóng mặt bằng, bàn giao đất cho doanh nghiệp để sớm triển khai các dự án đầu tư.

Tỉnh Hưng Yên cũng chỉ đạo các sở, ban ngành, liên quan, theo chức năng nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp với các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư dự án tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải phóng mặt bằng; rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục liên quan đến việc triển khai đầu tư dự án.

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch, chủ động có biện pháp tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các công trình, dự án trên địa bàn quản lý, sớm bàn giao mặt bằng cho nhà đầu tư và nhà thầu thi công để triển khai đầu tư dự án.

Tiếp tục là điểm đến lý tưởng

Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Phạm Tấn Công nhận định, tỉnh Hưng Yên đã có bước tiến vượt bậc, từ đơn vị đang nằm ở đoạn nửa cuối bảng xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh đã vượt lên Top 15. Điều đó cho thấy cộng đồng doanh nghiệp đang ngày càng tin tưởng, tín nhiệm hơn về môi trường kinh doanh tại tỉnh Hưng Yên. Đây cũng chính là sự nỗ lực của các cấp ủy Đảng, tổ chức, chính quyền tỉnh Hưng Yên.

"Mong rằng trên tinh thần lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, tỉnh Hưng Yên tiếp tục tạo môi trường thuận lợi hơn nữa để các doanh nghiệp lấy Hưng Yên là điểm đến", Chủ tịch Phạm Tấn Công khẳng định.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên Trần Quốc Văn cho hay, năm 2023, tỉnh Hưng Yên tiếp tục duy trì và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh để khi doanh nghiệp về với Hưng Yên được tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất. Tỉnh Hưng Yên tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện vững chắc môi trường đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Cùng với đó, tỉnh đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư vào địa bàn theo hướng ưu tiên thu hút nhà đầu tư lớn, các tập đoàn đa quốc gia, triển khai các dự án có giá trị gia tăng cao, tác động mạnh đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh và tạo bước đột phá trong phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp hiện đại.

Tỉnh Hưng Yên phấn đấu năm 2023, có ít nhất 1 khu công nghiệp được Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư; thu hút 450 triệu USD vốn đầu tư vào các khu công nghiệp. Ngoài ra, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp đã được thành lập, phê duyệt, phấn đấu có ít nhất 10 cụm công nghiệp triển khai xây dựng hạ tầng.

Với tầm nhìn chiến lược và nhất quán đối với mô hình tăng trưởng kinh tế xanh, bền vững, tỉnh Hưng Yên phấn đấu đến năm 2025 sẽ vươn lên thành tỉnh có nền công nghiệp hiện đại với hệ thống hạ tầng khu, cụm công nghiệp được xây dựng đồng bộ, hiện đại, đúng tiêu chuẩn để đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư đến đầu tư tại tỉnh.

Tỉnh Hưng Yên cũng nỗ lực tận dụng thành quả của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để ưu tiên thu hút một số ngành sản xuất đang là xu thế như: điện tử - viễn thông, trí tuệ nhân tạo AI, phần mềm, sản phẩm số, công nghiệp dược phẩm, chế phẩm sinh học, công nghiệp vật liệu mới và các ngành công nghiệp hỗ trợ.

Nguồn: bnews.vn/ttxvn

BẮC GIANG: QUAN TÂM ĐÀO TẠO NHÂN LỰC PHỤC VỤ CHUYÊN ĐỔI SỐ

Cùng với đầu tư hạ tầng, nền tảng số, thời gian qua, tỉnh Bắc Giang đã quan tâm phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số. Tuy nhiên công tác này còn nhiều khó khăn.

Thiếu cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin

Thông kê từ Sở Thông tin và Truyền thông, tổng số cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh có trình độ về công nghệ thông tin từ trung cấp trở lên là 1.478 người, chiếm gần 4% tổng số cán bộ, công chức, viên chức (đại học trở lên 593 người; cao đẳng 292 người; trung cấp 192 người); có chứng chỉ tin học là 30,9 nghìn người; 100% cán bộ, công chức, viên chức biết sử dụng máy vi tính, internet. Toàn tỉnh có 25 sở, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã bố trí công chức chuyên trách công nghệ thông tin và chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ. Còn 5 cơ quan, đơn vị chưa bố trí được là: Sở Ngoại vụ, Ban Dân tộc, các huyện Yên Thế, Việt Yên và Lục Nam.

Theo Trưởng phòng Phòng Văn hóa - Thông tin huyện Yên Thế Triệu Văn Phương, Phòng hiện có 5 biên chế làm việc. Trong khi nhiệm vụ nhiều, đòi hỏi chuyên sâu, nhất là lĩnh vực chuyển đổi số cần có cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin phụ trách để trực tiếp tham mưu cho huyện. Tuy vậy để tuyển được người rất khó.

Về nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số của tỉnh Bắc Giang, lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông cho rằng còn thiếu, nhất là cán bộ chuyên trách, chuyên gia giỏi, kỹ sư đầu ngành về phần mềm, bảo mật, công nghệ số. Công chức chuyên trách công nghệ thông tin mới chỉ đáp ứng những yêu cầu cơ bản; chưa quản lý, vận hành và hướng dẫn sử dụng được các hệ thống công nghệ thông tin, phần mềm dùng chung của tỉnh, phần mềm chuyên ngành mà chủ yếu phụ thuộc vào cơ quan chuyên môn của tỉnh và đơn vị cung cấp phần mềm. Nguyên nhân do công chức chuyên trách công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị phải kiêm nhiệm nhiều công việc nên khó để đầu tư nghiên cứu chuyên sâu.

Trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh Bắc Giang mới ở mức phổ cập các kiến thức cơ bản nên việc khai thác, sử dụng hệ thống thông tin, đặc biệt là phần mềm dùng chung của tỉnh còn hạn chế. Ngoài ra, tỉnh Bắc Giang chưa có chính sách riêng để thúc đẩy và phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin. Cụ thể là thiếu cơ chế đặc thù trong tuyển dụng công chức, viên chức ngành công nghệ thông tin; chưa có chính sách đãi ngộ đối với công chức chuyên trách công nghệ thông tin nên khó thu hút nguồn nhân lực giỏi về công nghệ thông tin vào làm việc trong các cơ quan nhà nước và cơ sở đào tạo.

Đào tạo, xây dựng đội ngũ cốt cán

Nhận thức rõ tầm quan trọng cũng như những hạn chế về nhân lực trong thực hiện chuyển đổi số của tỉnh, Tỉnh ủy Bắc Giang ban hành Nghị quyết số 433-NQ/TU ngày 04/5/2019 về việc phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019 - 2025; Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang xây dựng kế hoạch triển khai, phân công nhiệm vụ cho từng sở, ngành chủ trì.

Năm 2021, 2022, tỉnh Bắc Giang xếp thứ 10/63 tỉnh, thành phố cả nước về chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh. Ba năm liên tiếp (2020, 2021, 2022), tỉnh Bắc Giang dẫn đầu cả nước lĩnh vực “Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số” trong chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh.

Tháng 02/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang đã ban hành quyết định thành lập tổ chuyên gia chuyển đổi số tỉnh gồm 20 cán bộ của các cơ quan, đơn vị để đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu thành các chuyên gia chuyển đổi số, tham mưu cho tỉnh về chiến lược, kế hoạch, đầu tư, kỹ thuật, công nghệ, nguồn nhân lực và xu hướng phát triển chuyển đổi số.

Ông Tạ Việt Hùng, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo cho biết: “Định hướng ngành Giáo dục sẽ xây dựng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin theo 3 cấp độ: Cốt cán, nâng cao, đại trà. Nòng cốt là giáo viên có trình độ công nghệ thông tin, tin học. Để làm được ngành sẽ phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ biên tập tài liệu để triển khai tập huấn. Cùng đó chú trọng đào tạo nguồn nhân lực số từ trên ghế nhà trường cho học sinh, sinh viên”. Tại Trường Cao đẳng Công nghệ Việt - Hàn Bắc Giang hiện đang đào tạo 5 ngành, nghề chất lượng cao, trong đó có ngành công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm).

Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Nguyễn Gia Phong cho biết: Dù còn khó khăn về nhân lực song với nỗ lực của cấp ủy, chính quyền các cấp, Bắc Giang đã đạt những kết quả tích cực trong công tác chuyển đổi số. Tuy vậy, với yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao thì việc phải tăng cường nguồn nhân lực chất lượng cao về công nghệ thông tin càng cấp thiết.

Từ năm 2018 đến nay, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức gần 200 lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin; kỹ năng khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. Cùng đó tổ chức lớp tập huấn chuyên sâu về kỹ thuật mạng, bảo mật hệ thống mạng cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin của sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện,

thành phố. Thời gian tới, Sở tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho nguồn nhân lực hiện có theo hướng cầm tay chỉ việc và chuyên sâu từng lĩnh vực, phục vụ chuyển đổi số.

Mới đây, tại Hội nghị sơ kết nhiệm vụ Quý I năm 2023 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang Mai Sơn, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh giao cho Sở Thông tin và Truyền thông khẩn trương nghiên cứu, đề xuất chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Bắc Giang nhằm nâng cao trách nhiệm, chất lượng trong công tác tham mưu, thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh trong tháng 5/2023. Sở Nội vụ chỉ đạo, hướng dẫn các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố rà soát, kiện toàn đội ngũ chuyên trách công nghệ thông tin, xong trong Quý II/2023. Đội ngũ chuyên trách công nghệ thông tin không điều động, bổ nhiệm sang vị trí khác khi chưa bố trí được nhân lực thay thế.

Nguồn: baobacgiang.com.vn

THÁI BÌNH: KHO BẠC NHÀ NƯỚC ĐẨY MẠNH SỐ HÓA CÁC GIAO DỊCH THU, CHI NGÂN SÁCH

Với mục tiêu hình thành kho bạc vận hành dựa trên dữ liệu số vào năm 2025 và trở thành kho bạc số vào năm 2030, Kho bạc Nhà nước đã tiếp tục hiện đại hóa các hoạt động nghiệp vụ, hình thành những bước đi căn bản cho chuyển đổi số. Cùng góp phần đưa mục tiêu trở thành hiện thực, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Bình đã tích cực đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, số hóa các giao dịch thu, chi ngân sách.

Nhiều cải cách giúp khách hàng thuận lợi trong giao dịch

Phó Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Bình Nguyễn Thị Hải cho biết, để thực hiện các mục tiêu giúp hình thành kho bạc số, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Bình đã thực hiện cải cách hành chính theo hướng đơn giản hóa, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, chứng từ, cũng như sắp xếp tinh gọn bộ máy và tăng tính minh bạch trong quy trình nghiệp vụ quản lý quỹ ngân sách nhà nước; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các nghiệp vụ kho bạc.

Với điểm nhấn xây dựng kho bạc số nhằm nâng cao tính an toàn, hiện đại, hiệu quả trong công tác quản lý, kiểm soát chi ngân sách nhà nước và chuyển mạnh sang tư duy hành chính phục vụ, Kho bạc Nhà nước Thái Bình đã hiện đại hóa quy trình kiểm soát chi theo hướng ngày càng đơn giản, rõ ràng, minh bạch và theo đúng các chỉ đạo của Kho bạc Nhà nước.

Thời gian thanh toán đối với nội dung chi được áp dụng hình thức “thanh toán trước, kiểm soát sau” chậm nhất là một ngày làm việc, kể từ khi giao dịch viên nhận đủ hồ sơ và bảo đảm tính hợp pháp, hợp lệ; với nội dung chi được áp dụng hình thức “kiểm soát trước, thanh toán sau” tối đa là 3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán.

Với điểm nhấn xây dựng kho bạc số nhằm nâng cao tính an toàn, hiện đại, hiệu quả trong công tác quản lý, kiểm soát chi ngân sách nhà nước và chuyển mạnh sang tư duy hành chính

phục vụ, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Bình đã hiện đại hóa quy trình kiểm soát chi theo hướng ngày càng đơn giản, rõ ràng, minh bạch và theo đúng các chỉ đạo của Kho bạc Nhà nước.

Thực hiện Đề án thanh toán không dùng tiền mặt của Kho bạc Nhà nước, Kho bạc Nhà nước Thái Bình đã triển khai đồng bộ các hệ thống thanh toán song phương điện tử và phối hợp thu ngân sách điện tử với các ngân hàng thương mại. Đồng thời, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Bình đã áp dụng các hình thức thu nộp ngân sách nhà nước văn minh, hiện đại như ủy nhiệm thu ngân sách nhà nước cho các ngân hàng thương mại trên địa bàn đã thực hiện ký kết phối hợp thu ngân sách nhà nước với kho bạc; phối hợp với cơ quan công an và bưu điện triển khai phối hợp thu phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua hệ thống bưu điện từ tỉnh đến huyện, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng nộp phạt được lựa chọn nhiều kênh nộp phạt.

Thực hiện lộ trình hướng tới Kho bạc số

Thời gian qua, dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc Nhà nước được xem là khâu quan trọng, then chốt trong tiến trình cải cách hành chính và triển khai chính phủ điện tử. Bà Nguyễn Thị Hải cho biết, từ năm 2022 đến nay, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Bình đã triển khai cho trên 1.400 đơn vị sử dụng ngân sách tham gia dịch vụ công trực tuyến. Hiện, số lượng hồ sơ, chứng từ giao dịch qua dịch vụ công trực tuyến đạt xấp xỉ 100% tổng số hồ sơ giao dịch tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Bình.

Để cùng hệ thống Kho bạc Nhà nước thực hiện mục tiêu trở thành Kho bạc số, Kho bạc Nhà nước Thái Bình đang tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền đến các đơn vị, tổ chức, cá nhân có giao dịch với kho bạc về định hướng, bước đi, mục tiêu đề ra để nâng cao nhận thức, chủ động tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, trang bị kỹ năng đáp ứng yêu cầu thực hiện kho bạc số.

Nhằm thúc đẩy việc triển khai dịch vụ công trực tuyến và thực hiện tốt liên thông các ứng dụng nghiệp vụ, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Bình đã triển khai thực hiện chuẩn kết nối và tích hợp phần mềm ứng dụng của các cơ quan, tổ chức vào hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc Nhà nước.

“Cũng nhờ thực hiện đồng bộ các giải pháp đó, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Bình đã xử lý được số lượng chứng từ chi ngân sách nhà nước qua dịch vụ công trực tuyến trung bình từ 1.030 - 1.100 chứng từ/ngày, tháng cao điểm xử lý từ 3.000 - 3.500 chứng từ/ngày. Đến nay, 100% đơn vị sử dụng ngân sách đã cài đặt ứng dụng cảnh báo rủi ro trên thiết bị di động để tra cứu kịp thời biến động số dư tài khoản và kết quả xử lý giao dịch hồ sơ chứng từ trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc Nhà nước” - bà Hải cho biết.

Bà Hải cũng cho biết thêm, hiện 100% đơn vị trong hệ thống Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Bình đã thực hiện chỉ đạo, xử lý công việc qua phần mềm quản lý văn bản và điều hành nội ngành; sử dụng mạng nội bộ và hộp thư điện tử trong giải quyết công việc; cung cấp thông tin kịp thời trên trang thông tin điện tử của ngành. Đặc biệt, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Bình đã ứng dụng hiệu quả công nghệ hiện đại như điện toán đám mây (cloud computing), dữ liệu lớn (big data), trí tuệ nhân tạo (AI)... để tối ưu hóa các quy trình quản lý, vận hành và cung cấp dịch vụ cho toàn bộ hệ thống kho bạc trong tỉnh.

Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Bình cũng đã thực hiện tốt liên thông các ứng dụng nghiệp vụ (dịch vụ công trực tuyến - hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS) - thanh toán song phương điện tử - chương trình kiểm soát thanh toán vốn đầu tư qua Kho bạc Nhà nước; tiếp thu ý kiến đóng góp của các đơn vị, tổ chức, cá nhân giao dịch với kho bạc và phản hồi kịp thời để Kho bạc Nhà nước hoàn thiện liên thông dữ liệu số.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

QUẢNG TRỊ: CHẤM CHỈNH KỶ CƯƠNG HÀNH CHÍNH THAM DỰ HỌP, HỘI NGHỊ

Ngày 25/4, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị Hà Sỹ Đồng có Công văn số 1781/UBND-NC gửi Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố về việc chấm chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong việc tham dự các cuộc họp, hội nghị do lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì.

Theo công văn này, thời gian qua, về cơ bản các cơ quan, đơn vị, địa phương đã chấp hành khá tốt về việc phân công lãnh đạo, công chức tham dự các cuộc họp hội nghị do lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị chủ trì.

Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng một số cơ quan, đơn vị, địa phương phân công cán bộ tham dự không đúng thành phần hoặc không báo cáo xin phép vắng mặt...

“Gần đây nhất là cuộc họp trực tuyến vào lúc 8 giờ ngày 19/4/2023 phiên họp thứ tư của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ, công bố Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước - SIPAS 2022 và Chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương - PAR Index 2022 và 2 Phiên họp trực tuyến vào sáng ngày 20/4/2023 công bố và triển khai Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Hội nghị về đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng công tác quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030, một số cơ quan, đơn vị chưa chấp hành tốt việc phân công lãnh đạo tham dự đúng thành phần mời, thậm chí vắng mặt không có lý do, không báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bằng văn bản”, dẫn Công văn số 1781/UBND-NC.

Tại danh sách kèm theo, vào ngày 19/4, 5 cơ quan, địa phương (Công an tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện: Vĩnh Linh, Gio Linh, Cồn Cỏ và Ủy ban nhân dân TX. Quảng Trị) không tham dự Hội nghị diễn ra vào ngày 19/4.

Bên cạnh đó, Hội nghị diễn ra vào ngày 19/4 cũng có 9 cơ quan đơn vị khác (các sở: Giao thông vận tải; Giáo dục - Đào tạo; Tài nguyên - Môi trường; Tư pháp; Lao động, Thương binh và Xã hội; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kế hoạch và Đầu tư; Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ban quản lý Khu kinh tế) cử tham dự không đúng thành phần; nhiều thành phần tham dự hội nghị đi muộn.

Hội nghị ngày 20/4 có 4 địa phương không tham dự phiên 1 (Ủy ban nhân dân các huyện: Vĩnh Linh, Cồn Cỏ, Hướng Hóa và Triệu Phong); phiên 2 có 6 cơ quan, đơn vị, địa phương không tham dự (Công an tỉnh; Sở Tư pháp; Ban Quản lý Khu kinh tế; Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Trị và Ủy ban nhân dân các huyện Hải Lăng, Đakrông); Phiên 1 của hội nghị này cũng ghi nhận 7 cơ quan, đơn vị, địa phương tham dự không đúng thành phần (Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý Khu kinh tế, Ủy ban nhân dân huyện Gio Linh và Ủy ban nhân dân TP. Đông Hà).

Do đó, để thực hiện đúng Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026 tại Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 18/10/2021; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị yêu cầu, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm về việc cử thành phần tham gia các cuộc họp do Ủy ban nhân dân tỉnh mời.

“Khi được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị triệu tập tham dự các cuộc họp phải đảm bảo đúng thành phần, thời gian quy định; trường hợp vắng mặt hoặc ủy quyền cấp dưới tham dự phải có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước thời gian diễn ra cuộc họp”, dẫn công văn.

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị giao bộ phận Văn phòng theo dõi, thống kê việc tham dự các cuộc họp, hội nghị do Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương tại các cuộc phiên toàn thể Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị cũng giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, tổng hợp và đưa việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính vào tiêu chí để đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ, thi đua - khen thưởng và cải cách hành chính hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Nguồn: daidoanket.vn

GIA LAI: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023

Ngày 24/4, Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Gia Lai đã ban hành Quyết định số 02/QĐ-BCĐCCHC về Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Gia Lai.

Kế hoạch được ban hành nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành của các thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính (gọi tắt là Ban Chỉ đạo) trong công tác cải cách hành chính năm 2023. Xác định cải cách hành chính là động lực phát triển, phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm để phục vụ, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng và hiệu quả phục vụ của cơ quan nhà nước; Thực hiện hiệu quả, chất lượng Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 ban hành kèm theo Nghị quyết số 76/NQ-CP

ngày 15/7/2021 của Chính phủ; Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 của tỉnh Gia Lai; Kế hoạch số 3033/KH-UBND ngày 23/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về cải cách hành chính năm 2023 của tỉnh Gia Lai; Gắn kết công tác cải cách hành chính của các sở, ngành, địa phương với xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số; tăng cường trách nhiệm người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính; nâng cao chất lượng, hiệu quả của cải cách hành chính; Kết nối, phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) trong triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính đảm bảo khoa học, đồng bộ, hiệu quả, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Kế hoạch triển khai gồm các nội dung chủ yếu, gồm: (A) Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; (B) Xây dựng thể chế, chính sách và tổ chức triển khai thực hiện (gồm các nội dung: Cải cách thể chế; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số).

Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Gia Lai giao Sở Nội vụ là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện Kế hoạch; Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch trong báo cáo chuyên đề cải cách hành chính; kịp thời đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo những vấn đề phát sinh để xem xét, giải quyết; Kết hợp với Đoàn kiểm tra liên ngành cải cách hành chính của tỉnh kiểm tra, theo dõi, đánh giá và đề xuất các giải pháp đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trong Kế hoạch; Phân bổ kinh phí hoạt động năm 2023 của Ban Chỉ đạo.

Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm chủ động chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của tỉnh và Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo; Trên cơ sở Kế hoạch của Ban Chỉ đạo, cụ thể hóa thành các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể đối với các nhiệm vụ được phân công; Chủ trì, phối hợp, đôn đốc các đơn vị thuộc/trực thuộc, các địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị; kết hợp báo cáo kết quả thực hiện trong báo cáo cải cách hành chính định kỳ; Chủ động đề xuất với Trưởng ban Ban Chỉ đạo và Sở Nội vụ về những nhiệm vụ trọng tâm cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị; tập trung đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, tăng cường trách nhiệm, đề xuất sáng kiến trong cải cách hành chính.

Kế hoạch cũng đặt ra yêu cầu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, nâng cao công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính một cách hiệu quả; Triển khai có kết quả các nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm trong năm 2023; Xác định rõ trách nhiệm của từng sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ

chức, cá nhân liên quan trong việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính được giao; Các thành viên Ban Chỉ đạo chủ động, phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Mạnh Tuyên, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

KHÁNH HÒA: CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG XÚC TIẾN ĐẦU TƯ

Công thông tin xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa đi vào hoạt động là bước tiến quan trọng nhằm hiện thực hóa mục tiêu lấy khoa học công nghệ làm động lực, nền tảng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Dự án này sẽ tạo nên những bước chuyển biến mạnh mẽ trong hoạt động xúc tiến đầu tư.

Hỗ trợ đặc lực cho nhà đầu tư

Công thông tin xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa là một bộ công cụ mới nhằm mang đến cho các nhà đầu tư những thông tin về tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; các chỉ số tổng quan về tình hình kinh tế - xã hội; giới thiệu về các mục tiêu, định hướng phát triển gắn với từng khu vực và lĩnh vực, ngành nghề ưu tiên thu hút đầu tư, đồng thời công bố danh mục các dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt, trang web này sẽ hỗ trợ đặc lực cho nhà đầu tư trong việc nghiên cứu các thông tin về quy hoạch liên quan đến địa điểm đầu tư, trình tự thủ tục thực hiện đầu tư đối với từng dự án với kết nối linh hoạt đến Cổng thông tin dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh để thực hiện từng loại thủ tục, qua đó giúp các nhà đầu tư nghiên cứu, tìm hiểu cơ hội đầu tư tại địa phương được tiện lợi, nhanh chóng và hiệu quả. Trang web có vai trò quan trọng, góp phần hiện thực hóa nhiệm vụ triển khai Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Dự án Cổng thông tin xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa do Công ty Hệ thống Thông tin FPT (thành viên Tập đoàn FPT) triển khai xây dựng. Trong gần 2 tháng phối hợp làm việc với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị có liên quan, ngày 31/3, dự án hoàn thành đúng tiến độ. Ngay trong ngày đầu tiên triển khai, hệ thống đã ghi nhận hơn 12.000 lượt truy cập tra cứu dữ liệu, thông tin về các dự án của tỉnh. Đến nay, trung bình có hơn 10.000 lượt truy cập mỗi ngày.

Phó Giám đốc phụ trách Sở Kế hoạch và Đầu tư Châu Ngô Anh Nhân cho biết: "Cổng thông tin xúc tiến đầu tư ra mắt vào dịp kỷ niệm 370 năm xây dựng và phát triển; 48 năm Ngày giải phóng tỉnh Khánh Hòa. Sự kiện này có nhiều ý nghĩa, là kết quả của sự nỗ lực hợp tác giữa tỉnh và Tập đoàn FPT về đẩy mạnh chuyển đổi số. Tôi tin rằng cổng thông tin sẽ là công cụ hỗ trợ hữu hiệu cho tỉnh trong công tác xúc tiến đầu tư, tạo cầu nối quan trọng mang lại những thông tin hữu ích cho các nhà đầu tư trong thời gian tới".

Tiếp tục chuyển đổi số

Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, đến nay, tỉnh đã thu hút được 119 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn đăng ký 4,39 tỷ USD, đứng thứ 23/63 địa phương. Từ năm 2020 đến nay, có 7 dự án mới với tổng vốn đăng ký 119,85 triệu USD. Về đầu tư trong nước, tỉnh đã thu hút gần 500 dự án với tổng vốn đăng ký hơn 480.000 tỷ đồng; riêng từ năm 2020 đến nay có 44 dự án với tổng số vốn đăng ký hơn 12.000 tỷ đồng. Trong bối cảnh đó, việc khai trương Cổng thông tin xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa đóng vai trò quan trọng, giúp nhà đầu tư có công cụ tìm hiểu về thế mạnh của địa phương. Đến nay, Cổng thông tin xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa là hệ thống đầu tiên và duy nhất được kết nối trực tiếp với dữ liệu quy hoạch cập nhật của tỉnh, đảm bảo độ chính xác cao nhất về thông tin của các dự án.

Chủ tịch Tập đoàn FPT Trương Gia Bình cam kết: “Trong năm sau, chúng tôi sẽ đưa vào vận hành tổ hợp giáo dục, phát triển công nghệ và sản xuất phần mềm tại tỉnh Khánh Hòa. Chúng tôi tham gia tích cực vào công cuộc chuyển đổi số của tỉnh Khánh Hòa, của Việt Nam và tạo ra sự thu hút để các nhà đầu tư, du khách quốc tế lựa chọn đến TP. Nha Trang. Tập đoàn FPT mong muốn sẽ đồng hành cùng Khánh Hòa thúc đẩy chuyển đổi số và phát triển xanh”.

Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa Nguyễn Tấn Tuân cho biết, hiện nay, tỉnh đang quyết tâm rất cao trong chuyển đổi số, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và chỉ số quản trị địa phương để trở nên cạnh tranh hơn. Với tỷ lệ dân số có trình độ cao đẳng và đại học đứng thứ 12 cả nước, tỉnh Khánh Hòa sẽ tiếp tục nâng cao chất lượng lao động, nhằm tăng cường lợi thế so sánh. "Tỉnh Khánh Hòa kỳ vọng Cổng thông tin xúc tiến đầu tư tỉnh sẽ là công cụ hỗ trợ hữu hiệu cho tỉnh trong công tác xúc tiến đầu tư, là cầu nối quan trọng mang lại những thông tin hữu ích cho các nhà đầu tư mong muốn tìm hiểu cơ hội đầu tư tại tỉnh. Chúng tôi mong muốn và trân trọng chào đón các nhà đầu tư đến với Khánh Hòa, hướng đến sự hợp tác, đầu tư thực chất và hiệu quả, cùng hiện thực hóa khát vọng phát triển của tỉnh” - ông Nguyễn Tấn Tuân nhấn mạnh.

Nguồn: baokhanhhoa.vn

BÌNH PHƯỚC: XÂY DỰNG NỀN HÀNH CHÍNH PHỤC VỤ

Để mang lại sự hài lòng cho người dân, văn hóa công vụ không chỉ dừng lại ở việc nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực thi công vụ mà điều người dân mong muốn nhất là công việc, hồ sơ của họ được giải quyết nhanh, hiệu quả, đúng quy định, không phải chờ đợi lâu, đi lại nhiều lần. Tại huyện Phú Riềng, xác định văn hóa công vụ là một trong những yếu tố để nâng cao chỉ số cải cách hành chính, xây dựng chính quyền, huyện đã chú trọng nâng cao đạo đức công vụ nhằm đổi mới tác phong, lề lối làm việc của đội ngũ thực thi công vụ. Qua đó, mỗi cán bộ, công chức, viên chức ứng xử chu đáo, phục vụ nhân dân và doanh nghiệp tận tình hơn, ý thức trách nhiệm nâng lên mỗi ngày.

Nâng cao đạo đức công vụ

Thực hiện Đề án văn hóa công vụ theo Kế hoạch số 190/KH-UBND năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện Phú Riềng đã ban hành Kế hoạch số 201/KH-UBND. Đây được xem là cơ sở quan trọng để thực hiện đề án, hình thành phong cách ứng xử, lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động huyện. Mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang làm việc tại các cơ quan của huyện luôn thực hiện nghiêm bộ quy tắc ứng xử, góp phần hình thành văn hóa công vụ, tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, với tinh thần tất cả vì nhân dân phục vụ. Anh Phạm Văn Tính, chuyên viên Phòng Nội vụ huyện Phú Riềng chia sẻ: “Yếu tố cốt lõi trong việc xây dựng văn hóa công vụ bắt nguồn từ ý thức, trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi thực thi nhiệm vụ. Cán bộ phải tự tin, năng động, chú trọng nâng cao nghiệp vụ, năng lực để hướng dẫn người dân và các tổ chức đến liên hệ công tác được tốt hơn”.

Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Phú Riềng, việc chấp hành giờ làm việc, tác phong công vụ được triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Thực hiện phong trào “Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, làm việc đúng giờ, đúng hẹn” do Ủy ban nhân dân huyện phát động, điều thay đổi rõ nét chính là trách nhiệm, tinh thần làm việc của đội ngũ thực hiện nhiệm vụ nơi đây được nâng lên. Ông Lê Minh Hoàng ở khu phố 4, phường Long Phước, TX. Phước Long cho biết: “Tôi thường xuyên đến các đơn vị hành chính, đặc biệt là bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện Phú Riềng để giải quyết thủ tục đất đai và các giấy tờ khác. Tôi thấy thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở đây vui vẻ, nhiệt tình”.

“Khi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện tốt Đề án văn hóa công vụ, việc đầu tiên là tạo được thiện cảm với người dân, cá nhân, tổ chức khi liên hệ công tác và cán bộ cũng thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao, kịp thời tham mưu cấp trên giải quyết những nhu cầu chính đáng của người dân một cách nhanh chóng. Đồng thời tạo ra phong trào thi đua trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và giúp Đề án văn hóa công vụ đi vào thực tiễn”- Trưởng phòng Phòng Nội vụ, huyện Phú Riềng Trần Văn Thảo

Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ

Giải quyết thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền phục vụ đang là mục tiêu mà Bình Phước thực hiện nhằm thay đổi lề lối làm việc, tiết kiệm thời gian cho người dân, doanh nghiệp. Việc thực hiện tốt văn hóa công vụ, đi làm đúng giờ, hướng dẫn, phục vụ nhân dân chu đáo, góp phần làm tăng niềm tin của nhân dân đối với cơ quan công quyền. Bà Lương Thị Lan Anh ở thôn Tân Hòa, xã Bù Nho, huyện Phú Riềng cho biết: “Tôi nộp phiếu được cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện Phú Riềng cho giấy hẹn. Mọi thủ tục được cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm rất nhanh, không phải chờ đợi, đi lại vất

Phó Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Phú Riềng Đỗ Đình Chiến cho biết: “Chi nhánh đã quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chấp hành nghiêm Đề án văn hóa công vụ. Cụ thể là giờ giấc làm việc, chất lượng công việc, tức là điều hành trên môi trường làm việc chuẩn của chi nhánh. Chi nhánh xây dựng hệ điều

hành bằng các phần mềm, vì vậy một khâu nào đó chậm trễ sẽ ảnh hưởng đến các khâu khác. Do đó, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động luôn ý thức rõ công việc của mình”.

Cùng với nhiệm vụ chung của toàn huyện, đầu năm 2023, Ban Chỉ đạo kỷ luật, kỷ cương hành chính huyện Phú Riềng đã ban hành kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, trong đó nhấn mạnh khẩu hiệu: “Phú Riềng Đỏ: Người thân thiện, đất nghĩa tình”. Để thực hiện hiệu quả, Huyện ủy giao các chi, đảng bộ trực thuộc triển khai xây dựng hình ảnh cán bộ, công chức, viên chức, người lao động Phú Riềng thân thiện, tận tâm và trách nhiệm.

“Huyện ủy chỉ đạo các chi, đảng bộ phát động phong trào “4 xin, 4 luôn” trong thực hiện công vụ, đó là: “Xin chào, xin lỗi, xin phép và xin cảm ơn”, “Luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe và luôn giúp đỡ”. Đặc biệt, trong giai đoạn thực hiện chuyển đổi số hiện nay, lấy doanh nghiệp và người dân là trung tâm, chúng tôi cố gắng thân thiện, trách nhiệm và tận tâm hơn để giải quyết các thủ tục hành chính nhanh chóng, đảm bảo đúng quy định” - Trưởng ban Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo kỷ cương, kỷ luật hành chính huyện Phú Riềng Nguyễn Thị Lan Anh

Triển khai mô hình này, tất cả phòng, ban thuộc Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, các đoàn thể trực thuộc đều xác định phương châm hành động; không sách nhiễu, phiền hà nhân dân; không để tổ chức, công dân đi lại nhiều lần trong giải quyết thủ tục hành chính. Mô hình này được triển khai song song với thực hiện bộ quy tắc ứng xử trong các cơ quan, đơn vị hình thành nên những nét đẹp văn hóa, vừa nâng cao hiệu quả công việc vừa xây dựng nền hành chính vì dân phục vụ.

Nguồn: baobinhphuoc.com.vn

BẠC LIÊU: CÔNG AN TỈNH ĐẨY NHANH TỐC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Để đẩy nhanh tốc độ chuyển đổi số, Công an tỉnh Bạc Liêu tăng cường ứng dụng công nghệ số trong thực hiện công tác chuyên môn, nhất là tại những đơn vị thực hiện chức năng giải quyết thủ tục hành chính. Chú trọng kiện toàn bộ phận tiếp nhận, trả kết quả giải quyết các thủ tục hành chính cho công dân...

Nhằm đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 của Chính phủ, Công an tỉnh Bạc Liêu tăng cường hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử; triển khai kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu các chuyên ngành khác để số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết các thủ tục hành chính phục vụ đăng ký, quản lý cư trú; cấp và quản lý căn cước công dân; đăng ký hộ chiếu... trên môi trường trực tuyến. Đây là một bước tiến mới trong thực hiện đồng bộ các giải pháp để người dân tiếp cận gần hơn với dịch vụ công trực tuyến, đẩy nhanh tốc độ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

Theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công an về danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, ngành Công an có 224 dịch vụ công thiết yếu theo 4 nhóm: Công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội (có 113 dịch vụ thuộc 3 lĩnh vực gồm: Đăng ký, quản lý cư trú và cấp, quản

lý căn cước công dân; quản lý ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự và con dấu; quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ); Công tác quản lý xuất nhập cảnh (có 35 dịch vụ thuộc 4 lĩnh vực gồm: Cấp giấy tờ cho người nước ngoài; cấp giấy tờ cho người nước ngoài cư trú ở Việt Nam; xác nhận thông tin liên quan đến xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam; các thủ tục xuất nhập cảnh liên quan đến công dân Việt Nam); Công tác phòng cháy, chữa cháy (có 46 dịch vụ thuộc 3 lĩnh vực gồm: Cấp các loại giấy đủ điều kiện trong công tác phòng cháy, chữa cháy; công tác đào tạo, huấn luyện; cấp giấy chứng nhận điều kiện phương tiện phòng cháy, chữa cháy và thẩm duyệt, nghiệm thu phòng cháy, chữa cháy); Công tác quản lý trật tự an toàn giao thông (có 30 dịch vụ thuộc 3 lĩnh vực gồm: Đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; cấp giấy phép sử dụng thiết bị tín hiệu của xe được quyền ưu tiên; Thu nộp tiền phạt xử phạt vi phạm hành chính).

Việc đăng ký tài khoản định danh điện tử và sử dụng các dịch vụ công trực tuyến đem lại nhiều tiện ích cho công dân. Cụ thể, đăng ký dịch vụ công trực tuyến giúp người dân, doanh nghiệp giải quyết thủ tục hành chính ở mọi lúc, mọi nơi, giảm thời gian gửi, nhận hồ sơ; không đi lại nhiều lần, không mất thời gian chờ đợi; vừa tạo điều kiện thuận cho công dân vừa giúp giảm áp lực hồ sơ, giấy tờ công việc cho cơ quan Nhà nước. Khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, công dân có thể theo dõi trạng thái hiện tại của quy trình giải quyết hồ sơ mà mình đã đăng ký, góp phần tăng tính minh bạch của các cơ quan cung cấp dịch vụ.

Đại tá Bùi Xuân Khởi, Phó Giám đốc Công an tỉnh Bạc Liêu, cho biết: “Việc ứng dụng dịch vụ công trực tuyến được xem là khâu quan trọng, then chốt trong tiến trình cải cách hành chính, mang đến nhiều lợi ích thiết thực. Với dịch vụ này, các giao dịch trong quá trình xử lý hồ sơ, cung cấp dịch vụ đều được thực hiện trên môi trường Internet. Đây là bước tiến quan trọng trong thực hiện cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về an ninh trật tự; bảo đảm nhanh chóng, thuận lợi, công khai, minh bạch, đúng quy định. Từ đó, người dân, doanh nghiệp được tiếp cận các dịch vụ công của ngành Công an một cách nhanh nhất, gần nhất, thực sự trở thành trung tâm phục vụ nhân dân”.

Nếu như trước đây người dân phải nộp hồ sơ trực tiếp tại Công an xã, phường, thị trấn nơi mình cư trú để thực hiện đăng ký cư trú thì nay chỉ cần đăng ký tài khoản định danh điện tử, thực hiện các thao tác trên cổng dịch vụ công trực tuyến là xong. Việc đăng ký cấp căn cước công dân cũng có thể thực hiện theo hình thức trực tuyến, người dân chỉ cần đăng ký trên cổng dịch vụ công trực tuyến, chủ động đặt lịch thời gian rồi đến cơ quan Công an thu nhận vân tay, hình ảnh.

Hay, như việc làm hồ sơ cấp hộ chiếu, công dân chỉ cần truy cập dịch vụ công trực tuyến, tự đăng ký tài khoản, điền đầy đủ thông tin đề nghị cấp hộ chiếu, thực hiện thanh toán lệ phí trực tuyến khi được tiếp nhận hồ sơ và được chuyển phát hộ chiếu đến tận nhà nếu đăng ký qua bưu chính. Điều này góp phần giảm thời gian, chi phí đi lại cho công dân khi nộp hồ sơ; tăng tính minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan Công an.

Hiện, Công an tỉnh Bạc Liêu tổ chức triển khai thực hiện đến 100% đơn vị Công an cấp huyện, cấp xã; tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ, quy trình xử lý hồ sơ cho đội ngũ Công an các cấp. Đồng thời, Công an các đơn vị, địa phương thực hiện rà soát, kiểm tra, đồng bộ hạ

tăng kỹ thuật, đường truyền kết nối đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ trong suốt quá trình thực hiện. Khi người dân đến cơ quan Công an liên hệ làm việc, Công an cấp xã cũng tuyên truyền để người dân nắm bắt được tinh thần sẵn sàng phục vụ của lực lượng Công an, từ đó tạo sự đồng thuận, ủng hộ và tích cực sử dụng các dịch vụ công trực tuyến do ngành Công an cung cấp.

Trung tá Kiều Quốc Thanh, Trưởng Công an Phường 1 (TP. Bạc Liêu) cho biết: “Trên địa bàn phường có khoảng 200 cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú, hiện Công an phường đã hướng dẫn cho tất cả chủ cơ sở cách thức đăng ký cư trú trên cổng dịch vụ công trực tuyến, được sự đồng thuận cao của người dân. Khi đăng ký dịch vụ công trực tuyến, người dân, doanh nghiệp có thể giải quyết thủ tục hành chính ở mọi lúc, mọi nơi chỉ cần có thiết bị có kết nối mạng internet; tiết kiệm thời gian, công sức, cắt giảm các chi phí đi lại cho công dân; đồng thời giúp cơ quan nhà nước quản lý hiệu quả hơn trong lĩnh vực cư trú”.

Để đẩy nhanh tốc độ chuyển đổi số, Công an tỉnh Bạc Liêu tăng cường ứng dụng công nghệ số trong thực hiện công tác chuyên môn, nhất là tại những đơn vị thực hiện chức năng giải quyết thủ tục hành chính. Chú trọng kiện toàn bộ phận tiếp nhận, trả kết quả giải quyết các thủ tục hành chính cho công dân; bố trí cán bộ có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, kinh nghiệm, góp phần đảm bảo thực hiện giải quyết thủ tục hành chính cho nhân dân một cách nhanh chóng, hiệu quả, chất lượng. Xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu trong nội bộ ngành Công an và kết nối, chia sẻ dữ liệu an toàn với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan; bảo đảm kết nối, liên thông, thực hiện chia sẻ dữ liệu một cách thông suốt, đồng bộ, an ninh, an toàn với nền tảng dữ liệu quốc gia. Đồng thời, tăng cường công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức, biện pháp để người dân nắm bắt được tinh thần sẵn sàng phục vụ của lực lượng Công an, từ đó tạo sự đồng thuận, ủng hộ và tích cực sử dụng các dịch vụ công trực tuyến do ngành Công an cung cấp.

Nguồn: cand.com.vn

ĐỒNG THÁP: HỘI NGHỊ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CÁC CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023

Trên cơ sở Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2022 được công bố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phạm Thiện Nghĩa chỉ đạo giao Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh tỉnh Đồng Tháp năm 2022, dự kiến tổ chức hội nghị vào đầu tháng 5/2023.

Theo đó, Sở Nội vụ báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2022 và trách nhiệm của các cơ quan, địa phương trong việc triển khai thực hiện từng tiêu chí được giao theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về cải thiện Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2022 và Chỉ thị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về đẩy mạnh thực hiện các nội dung của Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh trong thời gian tới; dự thảo Kế hoạch của Ủy

ban nhân dân tỉnh về cải thiện Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2023 và thời gian tới.

Các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố căn cứ kết quả Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2022 vừa được công bố tiến hành đánh giá kết quả triển khai nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch số 234/KH-UBND về cải thiện Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2022 và Chỉ thị số 06/CT-UBND về việc đẩy mạnh thực hiện các nội dung của Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp trong thời gian tới; đánh giá chung và xác định rõ trách nhiệm gắn với từng tiêu chí thành phần; phân thảo định hướng, giải pháp cải thiện trong các năm tiếp theo; các kiến nghị và đề xuất. Trong đó, yêu cầu nội dung báo cáo thể hiện rõ công tác chỉ đạo, điều hành triển khai nhiệm vụ; kết quả nổi bật; phân tích kỹ lưỡng những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân, gắn với trách nhiệm cụ thể để đề ra giải pháp cải thiện, khắc phục hạn chế tương ứng.

Cùng với đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phạm Thiện Nghĩa chỉ đạo giao Sở Nội vụ lồng ghép với hội nghị trên để đánh giá kết quả thực hiện Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2022 và Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của tỉnh Đồng Tháp vừa được Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ công bố tại Phiên họp thứ tư.

Nguồn: baodongthap.vn

XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐÁP ỨNG TIÊU CHUẨN CHỨC DANH, VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ KHUNG NĂNG LỰC

Hiện nay, nhiều nước trên thế giới áp dụng kết hợp những nội dung phù hợp của cách thức quản lý theo năng lực và quản lý theo kết quả thực thi trong hệ thống công vụ. Bài viết phân tích nội hàm lý thuyết và kinh nghiệm quản lý nguồn nhân lực, qua đó đối chiếu với thực tiễn trong nước để làm rõ một số nội dung về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, yêu cầu của vị trí việc làm và khung năng lực ở Việt Nam..

Cơ sở lý luận về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm, khung năng lực

Vị trí việc làm

Theo lý thuyết quản lý nguồn nhân lực, một công việc (hay một việc làm) bao gồm một nhóm nhiệm vụ phải thực hiện để một tổ chức đạt được các mục tiêu của mình. Một việc làm có thể là yêu cầu công việc của một người, như việc làm của người đứng đầu cơ quan, hoặc là công việc của vài chục người như trường hợp của các nhà điều hành trong một công ty lớn. Một vị trí là tập hợp các nhiệm vụ và trách nhiệm do một người thực hiện; mỗi cá nhân đều giữ một vị trí trong một tổ chức. Một số nước sử dụng thuật ngữ vị trí việc làm như là một vị trí nghề nghiệp, một công việc cụ thể có chức danh bao gồm một tập hợp các nhiệm vụ có liên quan do một người thực hiện nhằm đạt được một mục đích. Một số nước sử dụng thuật ngữ vai trò tại nơi làm việc song song với thuật ngữ vị trí việc làm, nhấn mạnh vào người đảm trách vị trí việc làm hơn là vào bản thân công việc đó.

Như vậy, có thể hiểu vị trí việc làm là công việc ứng với một vị trí lao động thực tế, trong một địa điểm và tại một thời điểm nhất định, được trả lương cho công việc đó. Hoàn thành yêu cầu công việc của vị trí việc làm là cơ sở để đánh giá mức độ thành công trong công việc đó, đánh giá chất lượng thực hiện nhiệm vụ của từng cá nhân.

Vị trí việc làm trong khu vực công ở Việt Nam gắn với chức danh, chức vụ, cơ cấu và ngạch công chức để xác định biên chế và bố trí công chức trong cơ quan, tổ chức, đơn vị(1). Theo khối lượng công việc, có vị trí việc làm đặc thù chỉ do một người đảm nhận; có một số vị trí việc làm để thực hiện một công việc do nhiều người đảm nhận; trên thực tế, có vị trí việc làm kiêm nhiệm. Theo tính chất, nội dung công việc có: vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý; lĩnh vực chuyên sâu, đặc thù; chuyên môn nghiệp vụ dùng chung (như tài chính, kế hoạch và đầu tư, thanh tra, pháp chế, hợp tác quốc tế, tổ chức cán bộ, thi đua - khen thưởng, văn phòng); công việc mang tính tác nghiệp, hỗ trợ, phục vụ.

Căn cứ xác định vị trí việc làm là chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan, tổ chức; mức độ phức tạp, tính chất, đặc điểm, quy mô hoạt động; phạm vi, đối tượng phục vụ; quy trình quản lý chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật chuyên

ngành(2). Vị trí việc làm và khối lượng, mức độ phức tạp của công việc của từng vị trí việc làm là căn cứ xác định biên chế công chức và cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức. Cấu trúc của mỗi vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức, đơn vị gồm bản mô tả công việc và khung năng lực phù hợp để hoàn thành công việc. Các bộ phận tạo thành vị trí việc làm gồm: tên gọi vị trí việc làm (chức danh); nhiệm vụ và quyền hạn mà người đảm nhiệm vị trí việc làm phải thực hiện (chức trách); yêu cầu về trình độ, kỹ năng chuyên môn mà người đảm nhiệm vị trí việc làm phải đáp ứng (tiêu chuẩn); tiền lương tương xứng với vai trò, vị trí việc làm và các điều kiện làm việc. Nguyên tắc xác định và quản lý vị trí việc làm cần bảo đảm: tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý cán bộ, công chức, viên chức; xác định và điều chỉnh phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị; phải gắn với chức danh nghề nghiệp, chức vụ quản lý tương ứng; bảo đảm tính khoa học, khách quan, công khai, minh bạch và phù hợp với thực tiễn.

Khung năng lực

Khung năng lực được cấu thành từ các năng lực, là tập hợp của các khả năng, kỹ năng, kinh nghiệm công tác và các phẩm chất cần có để cán bộ, công chức, viên chức thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ trong cơ quan, tổ chức. Đó là một công cụ mô tả các năng lực cần thiết phù hợp với một dạng hoạt động cụ thể, một nghề nghiệp, tổ chức hoặc ngành nghề nhất định. Khung năng lực có thể bao gồm những năng lực đại diện cho các năng lực được tích hợp cần thiết để đảm bảo năng suất, hiệu quả tối đa theo các tiêu chuẩn do tổ chức đặt ra. Đây là công cụ quan trọng để đánh giá việc thực thi, lập kế hoạch nghề nghiệp và phát triển tài năng. Khung năng lực mô tả sự kết hợp cụ thể về kiến thức, kỹ năng và những đặc tính cá nhân khác cần thiết cho việc thực hiện nhiệm vụ đó đạt năng suất, hiệu quả.

Khung năng lực thường bao gồm các thành phần cơ bản: 1) Tên năng lực hoạt động chính, được sử dụng để xác định chức năng, nhiệm vụ của công việc; 2) Định nghĩa năng lực, mô tả chung về hành vi, chức năng và những hoạt động cần thực hiện để đạt được kết quả mong muốn; 3) Các cấp độ năng lực, để xác định hành vi của cán bộ, công chức, viên chức cần có để thực hiện hiệu quả công việc và làm chủ khả năng đó, các cấp độ được sắp xếp theo chiều tăng dần của kiến thức, kỹ năng và thái độ, khi đã đạt năng lực ở cấp độ cao thì tất yếu đã có năng lực ở cấp độ thấp hơn; 4) Chỉ số năng lực, mô tả mức độ mà cán bộ, công chức, viên chức làm chủ được các tiêu chí của các cấp độ năng lực; chỉ số này được thể hiện bằng những thông số cụ thể. Do vậy, khung năng lực có thể giúp phân tích tình trạng hẫng hụt kỹ năng, so sánh giữa năng lực sẵn có và năng lực cần có của các cá nhân cán bộ, công chức, viên chức và của cả cơ quan, tổ chức; qua đó, giúp nhận diện năng lực còn thiếu, dự báo được năng lực nào cần bổ sung, phát triển để thực thi hiệu quả trong công việc hiện tại hoặc chuẩn bị sẵn sàng cho công việc sắp tới(3).

Như vậy, khung năng lực là tập hợp các năng lực - là các kỹ năng, kiến thức và hành vi có thể quan sát và đo lường được, góp phần vào việc nâng cao kết quả thực thi của cán bộ, công chức, viên chức và thành công của tổ chức. Việc gắn kết cách thức quản lý theo năng lực với quản lý theo kết quả thực thi ngày càng trở nên quan trọng vì các tổ chức cố gắng có sự cân bằng hợp lý giữa các kết quả nào phải đạt được và cách thức hoàn thành công việc của cán

bộ, công chức, viên chức. Hiện nay, nhiều quốc gia đã áp dụng kết hợp cách thức quản lý nguồn nhân lực theo năng lực với cách thức quản lý theo kết quả thực thi để xây dựng khung năng lực bao hàm tất cả các năng lực thuộc về hành vi cũng như các năng lực về chuyên môn nghiệp vụ (kỹ năng), áp dụng trong toàn bộ hoặc một phần của tổ chức. Trong thực tiễn cải cách tiền lương một số nước gợi mở một khung khổ phù hợp, trong đó tăng lương cơ bản gắn với việc thể hiện được năng lực/nâng cao được năng lực và tiền thưởng mang tính khuyến khích gắn với việc thực thi để đạt các mục tiêu theo kết quả.

Do đó, các cơ quan, tổ chức cần xây dựng hệ thống đãi ngộ, khen thưởng, đào tạo, bồi dưỡng và thăng tiến dựa trên năng lực, khuyến khích những người phấn đấu đạt năng lực cao hơn chuẩn hay có tiến bộ trong nâng cao năng lực thực tiễn, khuyến khích việc đổi mới sáng tạo, thi đua đạt thành tích, kết quả cao trong thực thi nhiệm vụ, góp phần thực hiện thành công mục tiêu cải cách công vụ ở nước ta thời gian tới.

Các yếu tố bảo đảm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực

Các yêu cầu then chốt khi xây dựng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực.

Thứ nhất, thực hiện phân tích công việc nhằm xác định đặc điểm, tính chất của từng (nhóm) chức danh, vị trí việc làm. Quá trình xây dựng khung năng lực thực chất là hoạt động thu thập, phân tích và xử lý thông tin để đưa ra một bộ các năng lực cần có cũng như các tiêu chí đánh giá năng lực đối với một vị trí làm việc, một công việc hoặc một nhóm vị trí việc làm nhất định. Khi xây dựng khung năng lực, cần bắt đầu từ khối lượng, tính chất công việc và chức năng, nhiệm vụ. Xác định được năng lực chủ yếu mà người đảm trách phải nắm vững để thực hiện hiệu quả một công việc, một vị trí việc làm. Phân tích công việc là quá trình, qua đó một tổ chức nghiên cứu, phân chia công việc và phân bổ các đơn vị, các vị trí thực hiện. Đối với từng vị trí việc làm, hoạt động này thu thập thông tin cần thiết về công việc và yêu cầu nhiệm vụ của vị trí việc làm, cũng như thái độ, hành vi giúp đạt được chất lượng cao trong công việc. Qua phân tích công việc, các tổ chức còn xác định được chuẩn năng lực - đây là một quá trình mang tính hệ thống, thực hiện theo từng bước, đảm bảo những năng lực được xác định thông qua phân tích công việc thực sự là những năng lực cần thiết để hoàn thành công việc có chất lượng, hiệu quả.

Phân tích công việc thường được tiến hành: 1) Khi tổ chức được thành lập và chương trình phân tích công việc được khởi xướng lần đầu; 2) Khi một số công việc mới được tạo ra; 3) Khi các công việc có những thay đổi quan trọng theo yêu cầu đáp ứng công nghệ, phương pháp, quy trình hay hệ thống mới. Phân tích công việc thường được sử dụng nhiều nhất khi có sự thay đổi về bản chất, nội dung của công việc. Bản tiêu chuẩn công việc đưa ra những trình độ, năng lực tối thiểu ở mức chấp nhận được mà một người cần đạt được để có thể thực hiện một công việc cụ thể. Trên thực tế, nhiều tổ chức kết hợp bản tiêu chuẩn công việc thành một nội dung trong bản mô tả công việc.

Phân tích vai trò là quá trình chỉ ra những kết quả mà người đảm nhận vị trí việc làm được trông đợi hoàn thành khi thực hiện công việc của họ; năng lực và kỹ năng họ cần có để đáp

ứng các kỳ vọng đó. Hoạt động này là cơ sở để xây dựng hồ sơ vai trò - chỉ ra các lĩnh vực kết quả chính của vai trò, nhưng quan trọng hơn, xác định rõ các năng lực cần thiết để thực hiện vai trò. Khung năng lực theo vai trò, được sử dụng để đánh giá cấp độ năng lực biểu lộ ra trong việc đạt được, hoặc có thể trong một số trường hợp, không đạt được các kết quả dự kiến. Theo đó, người đảm nhận vị trí việc làm có thể tiến hành tự đánh giá năng lực và kết quả thực thi, tự xác định các nhu cầu học tập của mình. Phân tích công việc theo vai trò cần dựa trên thông tin do cán bộ, công chức, viên chức thực thi công việc, đồng nghiệp và cấp trên cung cấp để đáp ứng yêu cầu của tổ chức cả trong hiện tại và tương lai.

Thứ hai, xác định được đầy đủ, chính xác các năng lực cần thiết để đạt được các kết quả đầu ra của vị trí việc làm nhằm tích hợp thành khung năng lực. Xác định vị trí việc làm không chỉ xác định khối lượng, số lượng nhiệm vụ, đầu việc phải thực hiện ở một vị trí nhất định trong cơ quan, đơn vị mà quan trọng hơn là phải xác định được đặc điểm, tính đặc thù, độ phức tạp của công việc và trình độ, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ cần thiết cũng như thái độ, ý thức trách nhiệm của công chức đối với công việc đó. Đây là căn cứ quan trọng trong việc tuyển chọn, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị. Khi xây dựng bản mô tả công việc, cơ quan, tổ chức cần xác định các hoạt động và thời gian cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện để hoàn thành từng đầu việc, từng hoạt động ở mỗi vị trí việc làm và kết quả (sản phẩm) công việc của vị trí việc làm cũng như điều kiện làm việc (trang thiết bị, phần mềm quản lý, phương tiện, môi trường làm việc, phạm vi hoạt động, quan hệ công tác) của từng vị trí việc làm; từ đó, kết hợp với khung năng lực chung, sẽ cụ thể hóa khung năng lực, bản mô tả công việc cần có của người đảm nhận vị trí việc làm đó.

Qua việc xây dựng hệ thống khung năng lực và các bản mô tả công việc, có thể xác định được yêu cầu, tiêu chuẩn về chuyên môn, kỹ năng cần thiết của từng vị trí việc làm. Đặc biệt, khung năng lực giúp xác định được các tiêu chí để lựa chọn ứng viên phù hợp với từng vị trí việc làm, với văn hóa và môi trường công tác của cơ quan, tổ chức, trong đó có tiêu chí về thái độ, hành vi ứng xử. Dựa vào cấp độ yêu cầu cho từng năng lực, cơ quan, đơn vị có thể xây dựng kế hoạch thu hút, tuyển chọn, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và xác định cụ thể các kiến thức, kỹ năng, phẩm chất cần thiết cho vị trí việc làm đó và sử dụng thông tin này làm tiêu chí đánh giá trong suốt quá trình tuyển chọn, sử dụng và phát triển cán bộ, công chức, viên chức.

Vấn đề sử dụng tiêu chuẩn chức danh, yêu cầu của vị trí việc làm và khung năng lực trong xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Một là, cần xác định được cấu trúc và yêu cầu của khung năng lực trong mối quan hệ với vị trí việc làm. Theo đó, khung năng lực được xây dựng trên các mức độ khác nhau. Mức độ tổng thể, là “khung pháp lý” chung cho tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý hoặc cho chuyên môn, nghiệp vụ theo lĩnh vực, ngành nghề của cả nước hay toàn hệ thống công vụ để bảo đảm có sự thống nhất và nhất quán; đồng thời, phát huy được tính linh hoạt, độ “mở” nhất định để mỗi ngành, lĩnh vực, địa phương, cơ quan, tổ chức có thể cụ thể hóa các tiêu chuẩn chung này cho phù hợp với đặc điểm tình hình của cơ quan, tổ chức, đặc thù từng vị trí việc làm, lĩnh vực

công tác và luôn đề cao nguyên tắc thực tài trong mọi trường hợp, mọi nội dung của công tác quản lý nguồn nhân lực nói chung và quản lý cán bộ, công chức, viên chức nói riêng.

Chỉ khi nào lượng hóa được các tiêu chí để đo lường một năng lực từ khung tổng thể đã quy định thì tính khả thi của khung năng lực mới có thể đạt được. Do đó, khi xây dựng khung năng lực cho các vị trí việc làm, cần phân tích rõ yêu cầu nhiệm vụ của công việc tương ứng với trình độ, cấp độ năng lực của cán bộ, công chức, viên chức cần đáp ứng. Khung này giúp nhận biết, đo lường năng lực của một cán bộ, công chức, viên chức so sánh với năng lực tại khung chung, đồng thời đánh giá chuẩn xác, khách quan việc thực thi nhiệm vụ, và hỗ trợ quá trình đào tạo, bồi dưỡng, phát triển năng lực cụ thể. Trong thời kỳ chuyển đổi số và có nhiều thay đổi nhanh chóng, khó lường hiện nay, nhiều hệ thống công vụ đã cập nhật vào khung năng lực một số năng lực mới như: năng lực dự đoán sự thay đổi để lên kịch bản ứng phó với từng tình huống; năng lực quản lý tổng thể để giải quyết đồng bộ những vấn đề phức hợp, cần có cơ chế phối hợp liên ngành; khả năng ứng dụng công nghệ, kỹ năng mềm trong việc thực hiện nhiệm vụ...

Hai là, xác định các nhóm năng lực cần thiết phục vụ công tác tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển năng lực cán bộ, công chức, viên chức trong bối cảnh cải cách hành chính nhà nước. Để xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ về số lượng, mạnh về chất lượng, hợp lý về cơ cấu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ở hiện tại và trong tương lai, cần xác định năng lực làm tiêu chuẩn để thực hiện các khâu của công tác cán bộ, từ thu hút, tuyển chọn, sử dụng, đánh giá đến luân chuyển, đề bạt, đãi ngộ và phát triển cán bộ, công chức, viên chức. Trong đó, chính sách quản lý cán bộ, công chức, viên chức không những tập trung vào kết quả thực thi mà còn chú trọng đến năng lực, cách thức cần có để hoàn thành mục tiêu công việc. Việc lập kế hoạch phát triển nghề nghiệp, quy hoạch đội ngũ kế cận và tạo động lực thông qua chế độ đãi ngộ và khuyến khích vật chất, tinh thần dựa trên năng lực và dựa trên kết quả thực thi là điều kiện bảo đảm tính khả thi trong nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Khung năng lực dùng để tham chiếu trong việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, là cơ sở cho việc đánh giá cấp độ năng lực và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Cơ quan, tổ chức căn cứ vào khung năng lực của vị trí việc làm để lựa chọn, bố trí sử dụng đúng người, đúng việc, bổ nhiệm công chức theo đúng tiêu chuẩn, đãi ngộ theo năng lực và mức độ hoàn thành nhiệm vụ, hoặc quy hoạch vào các vị trí phù hợp với triển vọng phát triển. Đồng thời, khung năng lực còn hỗ trợ hiệu quả việc xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, giúp nhận diện những năng lực mà cán bộ, công chức, viên chức chưa đạt chuẩn theo yêu cầu của vị trí việc làm để có cách thức và nội dung đào tạo, bồi dưỡng phù hợp.

Trong đó, phát triển năng lực là một quá trình giúp cán bộ, công chức, viên chức tiến bộ từ tình trạng hiểu biết và năng lực hiện tại sang tình trạng học thức, kỹ năng và năng lực theo yêu cầu của tương lai. Đào tạo, bồi dưỡng và phát triển diễn ra với hình thức của các hoạt động học tập để chuẩn bị cho mỗi cán bộ, công chức, viên chức gánh vác các trách nhiệm nhiều và cao hơn. Công tác phát triển giúp các cơ quan, tổ chức xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức quản lý cũng như chuyên môn đáp ứng nhu cầu hiện tại và tương lai.

Công tác này giúp hoàn thiện việc thực thi của cán bộ, công chức, viên chức, cung cấp các cơ hội phát triển và phục vụ cho việc quy hoạch nhân sự, chuẩn bị đội ngũ kế cận.

Ba là, vận dụng cách thức quản lý theo năng lực và quản lý theo kết quả trong thu hút, trọng dụng người có tài năng trong hoạt động công vụ. Quản lý tài năng bao gồm việc hoạch định và phát triển tài năng, được sử dụng như là cách thức nhấn mạnh các vấn đề của tổ chức trong việc thu hút và giữ được những người có tài năng. Tuy nhiên, một số tổ chức đánh giá quá cao nhân sự bên ngoài và chưa chú trọng nhân tài sẵn có. Một số tổ chức khác chỉ quan tâm đến những nhân sự chủ chốt nhằm nâng cao phẩm chất, tính hữu dụng và khả năng sử dụng linh hoạt các nhân viên có năng lực đặc biệt - những người có tác động ảnh hưởng lớn đến kết quả thực thi của tổ chức, bỏ qua những người có kiến thức, kỹ năng trên từng lĩnh vực, từng vị trí việc làm, có thể đóng góp lớn cho tổ chức nếu được phát huy năng lực, sở trường. Do vậy, nhiều nước thực hiện cách tiếp cận vừa thu hút những người có năng lực từ nhiều nguồn trong xã hội vừa tạo điều kiện phát triển năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hiện có.

Trong quá trình hoàn thiện thể chế, pháp luật và tổ chức thực hiện các chính sách nhân tài hiện nay, chúng ta có thể nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm quản lý tài năng theo từng lĩnh vực, ngành nghề, vị trí việc làm để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong các cơ quan nhà nước. Trên cơ sở hệ thống khung năng lực với đầy đủ định nghĩa và mô tả cho từng cấp độ năng lực đối với từng vị trí, chức danh cán bộ, công chức, viên chức, có thể thu hút, đánh giá, trọng dụng và phát triển những người có năng lực phù hợp để bố trí vào các vị trí việc làm theo nguyên tắc thực tài. Việc thi tuyển lãnh đạo, quản lý cũng là một trong những cách thức tuyển dụng theo năng lực, một khâu tuyển dụng “mở” để lựa chọn người có đủ đức, đủ tài, đủ tiêu chuẩn điều kiện và tín nhiệm để tuyển dụng vào các vị trí trống hay các vị trí theo quy hoạch phát triển cán bộ, công chức, viên chức.

*TS. Phạm Đức Toàn, Phó Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương
ThS. Phạm Thị Thúy Hồng, Tạp chí Tổ chức nhà nước*

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

- (1) Điều 7 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2019).
- (2) Chính phủ, Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 về vị trí việc làm và biên chế công chức.
- (3) Phạm Đức Toàn - Đào Thị Thanh Thủy (đồng chủ biên): Khung năng lực và quản lý công chức theo năng lực đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2021.

TRÁCH NHIỆM THỰC THI CÔNG VỤ - KHÔNG THỂ 'NGỒI IM LÀ AN TOÀN'

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã ký ban hành Công điện số 280/CD-TTg ngày 19/4/2023 về việc chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của các Bộ, cơ quan, địa phương.

Cũng trong ngày 19/4, tại Phiên họp thứ 4 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng ban Ban Chỉ đạo, đã yêu cầu chấm dứt tình trạng sợ trách nhiệm, không dám làm của một bộ phận cán bộ, công chức, tình trạng đùn đẩy trách nhiệm giữa các cơ quan.

Tiếp đó, ngày 24/4, tại cuộc họp trực tuyến của Tổ công tác số 1, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái, Tổ trưởng Tổ công tác, nhấn mạnh cần khắc phục triệt để các nguyên nhân chủ quan, xác định tình trạng thiếu trách nhiệm trong việc chậm giải ngân vốn đầu tư công.

Loại động thái này cho thấy Chính phủ đang quyết liệt "chỉnh đốn" các bộ, ngành, địa phương, nghiêm khắc xử lý những cán bộ, công chức "ngồi im", lảng tránh trách nhiệm thực thi công vụ.

Không chấp nhận bao biện

Phó Trưởng ban Ban Dân nguyện của Quốc hội Hoàng Công Anh cảnh báo rằng bên cạnh COVID-19 thì từ lâu đã xuất hiện "căn bệnh sợ trách nhiệm" đang âm thầm lây lan trong đội ngũ cán bộ các cấp, trở thành nguy cơ cho sự phát triển của đất nước.

Theo ông Hoàng Công Anh, nguyên nhân là trong thời gian qua nhiều cán bộ bị truy cứu trách nhiệm hình sự, dẫn đến tâm lý e ngại khi thực thi công vụ và do có sự chông chéo, mâu thuẫn, bất cập trong các quy định của pháp luật.

Mặt khác, Đại biểu Quốc hội Lê Thanh Vân (tỉnh Cà Mau), Ủy viên Thường trực Ủy ban Tài chính - Ngân sách Quốc hội, đưa ra cách giải thích cho tình trạng đùn đẩy, né tránh hiện nay - Đó là cái tâm và cái tầm chưa cao từ phía cán bộ, những người có trách nhiệm giải quyết công việc.

Theo ông Lê Thanh Vân, lãnh đạo một số bộ, ngành, địa phương "ngồi im", không làm gì cả chỉ để cho bản thân không bị quy trách nhiệm, bo bo giữ chiếc ghế, đẩy khó khăn cho người dân và làm đứt gãy các hoạt động kinh tế, sản xuất.

Nguyên nhân chính là nằm ở năng lực và nhận thức của cán bộ hiện nay, nhất là những người lãnh đạo. Nếu có năng lực thực sự thì cán bộ sẽ dám xả thân, dám làm những gì mà pháp luật có thể chưa có quy định nhưng lại tốt cho lợi ích chung, tốt cho người dân. Những lãnh đạo né tránh trách nhiệm, đùn đẩy hay "mượn bàn tay tập thể" để chối bỏ trách nhiệm là do thiếu năng lực và phẩm hạnh.

Đại biểu Lê Thanh Vân nêu rõ: Nhiều cán bộ chủ chốt cũng ngồi im không thực hiện nhiệm vụ, chức trách của mình dù đã được phân công, phân nhiệm rất rõ. Như chuyện giải

ngân vốn đầu tư công. Vốn đã được phân bổ, có dự án rồi nhưng vẫn đùn đẩy trách nhiệm, không ai chịu làm, khiến cho vốn đầu tư công không giải ngân được, công trình không hoàn thành. Hậu quả của nó là không thể đo đếm được.

Nhiều trường hợp bao biện, vin vào tình trạng “chủ trình xử lý chưa được quy định rõ ràng”. Thực tế đang có những điều luật chòng chéo nhau, nhưng tại sao cùng một mặt bằng pháp lý mà tỉnh này, đơn vị này, bộ trưởng này làm được mà tỉnh khác, đơn vị khác, bộ trưởng khác lại không làm được?

Rồi khi các quy định đã tường minh, lộ trình đã rạch ròi, trách nhiệm đã cụ thể, nhưng cán bộ vẫn không làm (như trong chuyện giải ngân vốn đầu tư công) thì bản chất vấn đề thuộc về nhận thức, trình độ của cán bộ.

Đại biểu Quốc hội Tạ Thị Yên (tỉnh Điện Biên) nhận xét: "Đúng là có việc giải ngân chậm do vướng mắc về quy trình, thủ tục khi triển khai các kế hoạch, chương trình, dự án; có phần là do phân bổ vốn chậm, chuẩn bị đầu tư chưa kỹ, tuy nhiên yếu tố chủ quan của con người, của bộ máy vẫn là khâu quyết định".

Bà Tạ Thị Yên không đồng tình với suy nghĩ của một số cán bộ - “Thà đứng trước hội đồng kỷ luật, còn hơn đứng trước hội đồng xét xử”. Từ chủ trương, chính sách hết sức đúng đắn của Đảng, được Quốc hội thể chế hóa, luật hóa, Chính phủ đã điều hành rất quyết liệt, nhưng cấp cơ sở vẫn mang nặng tâm lý “e ngại”, “sợ sai”, “đùn đẩy”, “sợ trách nhiệm”. Như vậy làm sao có thể thúc đẩy xã hội phát triển. Nếu làm đúng quy định của pháp luật, có tâm trong sáng, vì nước, vì dân thì có gì phải ngại, phải sợ. Chúng ta cũng đã có cơ chế để bảo vệ những người dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Bác bỏ suy nghĩ “không làm thì không sai”

TS. Nguyễn Văn Đáng (Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh) khẳng định, tư duy không làm không sai chính là tư duy sai. Cán bộ đang hưởng lương của cơ quan nhà nước có trách nhiệm phục vụ lợi ích của cộng đồng. Mỗi cán bộ, công chức đều có trách nhiệm, bổn phận phục vụ lợi ích công, lợi ích của nhân dân.

TS. Đinh Duy Hòa, nguyên Vụ trưởng Vụ cải cách hành chính (Bộ Nội vụ), nhấn mạnh: Cán bộ lãnh đạo quản lý, người đứng đầu cơ quan, đơn vị cần tăng cường trách nhiệm trong thực thi công vụ. Nếu người nào lẩn chần, vin vào thể chế có chỗ chưa rõ ràng mà không dám triển khai thì phải tăng cường truy cứu trách nhiệm.

Đại biểu Quốc hội Lê Thanh Vân (tỉnh Cà Mau), Ủy viên Thường trực Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội, nêu ý kiến: “Những người chỉ lo giữ cái ghế của mình, tránh trách nhiệm đối với việc chung, nên bị bãi chức, cách chức, thậm chí xử lý nghiêm. Bộ máy của Đảng, Nhà nước không nên chấp nhận những người đó ngồi trên vị trí lãnh đạo. Vì tuy họ không trực tiếp vi phạm pháp luật, nhưng họ là người trì trệ; đứng đầu, chủ trì công việc mà không làm gì là kéo lùi sự phát triển của địa phương, của đất nước.”

Chuyên viên Phạm Thị Hương (Bộ Tư pháp) đã có công trình nghiên cứu về trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức. Theo đó, công vụ là một loại hoạt động nhân danh quyền lực

nhà nước, nói đến công vụ là nói đến trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ nhằm mục tiêu phục vụ người dân và xã hội.

Trách nhiệm công vụ là việc cán bộ, công chức phải tự ý thức về quyền và nhiệm vụ được phân công cũng như bản phận phải thực hiện các quyền và nhiệm vụ đó. Một nền công vụ hiệu lực, hiệu quả đều dựa trên cơ sở đề cao tính trách nhiệm với tinh thần tận tụy, mẫn cán và làm tròn bản phận của cán bộ, công chức.

Về phương diện chính trị - xã hội, trách nhiệm công vụ có mục đích bảo vệ chế độ xã hội, bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền, lợi ích của nhân dân, của cơ quan, tổ chức, bảo vệ trật tự pháp luật. Về phương diện pháp luật - hành chính, trách nhiệm công vụ thể hiện yêu cầu bắt buộc của chủ thể quyền lực (tức Nhà nước nhân dân) đối với cơ quan, cá nhân được ủy quyền.

Trong thi hành công vụ, cán bộ, công chức trước hết, trên hết có nghĩa vụ thực hiện đúng, đầy đủ và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Cán bộ, công chức đặc biệt không được trốn tránh trách nhiệm, thoái thác nhiệm vụ được giao.

Cán bộ, công chức phải chịu một trong các hình thức kỷ luật nếu sai phạm, không thực thi, không hoàn thành nhiệm vụ. Trong Công điện số 280/CD-TTg ngày 19/4/2023, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu rất rõ ràng: Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ phải quán triệt và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc Quy chế làm việc của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18/6/2022 của Chính phủ; trực tiếp, chủ động, tích cực giải quyết công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý của bộ, cơ quan; quyết định các công việc theo thẩm quyền và không trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ những công việc thuộc thẩm quyền của bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan theo đúng quy định.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải chủ động, tích cực thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền; không trình, báo cáo công việc thuộc thẩm quyền giải quyết của mình lên Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, cơ quan Trung ương; không lạm dụng việc lấy ý kiến các cơ quan Trung ương để né tránh trách nhiệm; khẩn trương rà soát các nhiệm vụ, công việc của địa phương để kịp thời quyết định những công việc đã để chậm trễ, kéo dài.

Nguồn: baotintuc.vn

CÁI CÁCH TIỀN LƯƠNG LÀ NHIỆM VỤ HẾT SỨC CẤP BÁCH

Trao đổi về các giải pháp cải cách chính sách tiền lương, TS. Bùi Sỹ Lợi, nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban Về các vấn đề xã hội của Quốc hội, đại biểu Quốc hội các khóa XI, XII, XIII, XIV cho rằng, việc cải cách tiền lương để tạo động lực làm việc cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là nhiệm vụ hết sức cần thiết và cấp bách.

Cần đổi mới tư duy trong cải cách chính sách tiền lương

Trên cơ sở phân tích thực trạng tiền lương của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở Việt Nam hiện nay và những tư tưởng, quan điểm của Đảng, Nhà nước về cải cách chính sách tiền lương, TS. Bùi Sỹ Lợi đã đưa ra một số giải pháp nhằm thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương theo yêu cầu tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương và tiếp tục được thể hiện trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, đó là: "Cải cách chính sách tiền lương theo hướng gắn với sự thay đổi của giá cả sức lao động trên thị trường, tương xứng với tốc độ tăng trưởng kinh tế và tốc độ tăng năng suất lao động, bảo đảm nguyên tắc phân phối theo lao động, tạo động lực nâng cao năng suất và hiệu quả".

Theo TS. Bùi Sỹ Lợi, trước tiên cần đổi mới tư duy trong cải cách chính sách tiền lương, chi tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức chính là chi cho đầu tư phát triển. Đảm bảo cho tiền lương thực sự là động lực quan trọng thúc đẩy cán bộ, công chức, viên chức nâng cao năng lực thực thi công vụ có hiệu quả hơn, giảm thiểu tham nhũng.

Bản chất tiền lương là cùng với sự phát triển của nền kinh tế thị trường, tiền lương phải tiệm cận với giá trị sức lao động trên thị trường, cần phải hướng tới sự công bằng, thực chất.

Cần xây dựng tiền lương tối thiểu của công chức hành chính tương xứng với sức lao động và tương đương mức lương thị trường; với tính chất phức tạp và vai trò quan trọng của cán bộ, công chức, viên chức, cần được xếp ở mức độ quan trọng hơn lao động trong khu vực sản xuất kinh doanh, khu vực sự nghiệp và chỉ đứng sau lực lượng vũ trang.

Tuy nhiên, tiền lương tối thiểu của công chức hành chính chỉ có thể được điều chỉnh dựa trên sự tương quan với lương tối thiểu của các khu vực; hệ số nuôi con của công chức hành chính; hệ số tương quan với thị trường lao động; hệ số vùng; hệ số tương quan với tốc độ tăng trưởng kinh tế.

Tinh giản biên chế là khâu đột phá quan trọng để cải cách chính sách tiền lương

Giải pháp thứ hai được nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban Về các vấn đề xã hội của Quốc hội Bùi Sỹ Lợi đưa ra đó là, đổi mới quản lý nhà nước về tiền lương thì bộ máy hành chính nhà nước cần được sắp xếp lại theo hướng gọn nhẹ, đa chức năng, không bị chồng chéo, nhằm giảm bớt nhân lực dư thừa trong bộ máy hành chính, góp phần tạo thêm nguồn tài chính để trả lương cho cán bộ, công chức, viên chức tương xứng với giá trị sức lao động. Xây dựng hệ thống công vụ chuyên nghiệp, hiện đại, tiến kịp trình độ của các nước trong khu vực và trên thế giới, bảo đảm yêu cầu hội nhập quốc tế, làm cơ sở cho việc cải cách cơ bản tiền lương.

Cần đẩy mạnh công tác xã hội hóa các dịch vụ công, nhằm giảm bớt quỹ tiền lương đối với viên chức từ ngân sách nhà nước, đổi mới quản lý nhà nước về tiền lương phải gắn với đẩy mạnh việc thực hiện pháp luật cán bộ, công chức, viên chức; khoán biên chế và khoán chi hành chính hàng năm; sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức phù hợp với thực tế yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

Việc tinh giản biên chế hành chính nhà nước phải được coi như một khâu đột phá quan trọng, tinh giản về số lượng phải gắn với đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Bên cạnh đó, tuyển dụng những người có đức, có tài phải song song

với việc đào thải những người không đủ trình độ chuyên môn, năng lực phẩm chất và thiếu đạo đức ra khỏi nền công vụ. Việc tuyển dụng và đào thải phải được tiến hành công khai, minh bạch và dựa trên các tiêu chuẩn cũng như kết quả đánh giá khách quan. Cần lựa chọn bộ phận công chức hành chính để cải cách tiền lương, thúc đẩy nâng cao động lực làm việc của đội ngũ công chức hành chính, nâng cao hiệu quả của bộ máy công quyền là cần thiết.

Trước hết, nên tách những khâu, những bộ phận không thuộc bộ máy công quyền và những bộ phận mang tính chất dịch vụ công để bộ máy gọn nhẹ; tiếp theo là tiến hành phân tích các công việc cần trả lương, phân biệt giá trị các công việc mà công chức đảm nhận...

Tạo nguồn ngân sách để tăng lương

Giải pháp thứ ba đó là, tạo nguồn ngân sách để tăng lương. Đây là một trong những bước đi đột phá để đưa chính sách tiền lương đi vào thực tiễn đời sống, tiền lương phải gắn với hiệu quả công tác, năng suất lao động và đảm bảo nguyên tắc tốc độ tăng năng suất lao động phải nhanh hơn tốc độ tăng tiền lương bình quân. Hiện nay, ngân sách nhà nước ta còn hạn hẹp, trong khi phải chi nhiều, đặc biệt là chi xây dựng cơ sở hạ tầng cho phát triển sản xuất,... Vì vậy, phải cơ cấu lại chi ngân sách, đặc biệt là đầu tư vào các lĩnh vực, các tập đoàn nhà nước không có hiệu quả, dùng lượng tiền đó để tăng lương. Việc đầu tư cho con người và cho đội ngũ công chức hành chính nói riêng, sẽ có lợi về lâu dài cả về kinh tế, chính trị và xã hội nhân văn.

Trả lương theo đúng vị trí việc làm và mức độ cống hiến

Giải pháp thứ tư là tiến hành rà soát lại đội ngũ công chức hành chính nhằm nâng cao chất lượng và giảm những công chức không có năng lực hoặc biến chất. Nghiên cứu xây dựng các phương án đào tạo, bồi dưỡng công chức hành chính để nâng cao trình độ đáp ứng được công việc, các phương án sử dụng số lao động dôi dư; dựa vào kết quả hệ thống công vụ được thiết kế, hệ thống chức danh công chức được điều chỉnh, đối chiếu lại các mức lương trong bảng lương công chức đã được sắp xếp lại để đảm bảo có sự tương xứng cần thiết.

Giải pháp thứ năm được TS. Bùi Sỹ Lợi đưa ra đó là, việc tuyển chọn, bố trí nhân lực (chất lượng đầu vào và bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý) cần tuân thủ các tiêu chuẩn, quy trình tuyển chọn công khai, có sự cạnh tranh lành mạnh giữa các ứng viên; tiền lương và các chính sách kèm theo phải thực sự công khai, minh bạch; trả lương theo đúng vị trí việc làm và mức độ cống hiến.

Đầu tư cho phát triển tính vào lương phải đảm bảo "tính đúng", "tính đủ"

Nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban Về các vấn đề xã hội của Quốc hội Bùi Sỹ Lợi cho rằng, quá trình thực hiện cải cách chính sách tiền lương cần tiến hành đồng bộ với cải cách các chính sách khác có tác động liên quan trực tiếp đến tiền lương như: Cải cách hành chính, cải cách tài chính công; cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, chính sách ưu đãi đối với người có công và chính sách trợ giúp xã hội; đồng thời phải xuất phát từ tình hình thực tiễn ở Việt Nam hiện nay.

Nội dung cải cách chính sách tiền lương phải toàn diện, bao gồm cả thang lương, bảng lương, hệ số lương và các khoản phụ cấp, đảm bảo tiền lương thực sự là đòn bẩy để tăng năng suất lao động, hiệu quả công tác và coi đầu tư cho tiền lương là đầu tư cho phát triển.

Khoản "đầu tư cho phát triển" tính vào lương cần đảm bảo "tính đúng", "tính đủ". Cụ thể, tính đủ là lương phải bao gồm: bộ phận đủ cho công chức tái sản xuất sức lao động; bộ phận để tái sản xuất mở rộng và một bộ phận nuôi gia đình.

Tính đúng, là tiền lương phải được gắn với công việc, năng suất, chất lượng, hiệu quả làm việc của công chức hành chính; đảm bảo tiền lương là đòn bẩy để tăng năng suất lao động và tiền lương phải bảo đảm đúng giá trị của sức lao động được thể hiện bằng giá cả trên thị trường lao động. Cải cách chính sách tiền lương rất quan trọng, đòi hỏi quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị trong sắp xếp lại bộ máy, tinh giản biên chế, bố trí cán bộ, công chức, viên chức đúng vị trí việc làm, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ.

Đồng thời, phải kiên quyết chuyển đổi mô hình các đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng bản chất của đơn vị dịch vụ công. Nhà nước thực hiện khoán chi phí dịch vụ theo kết quả đầu ra, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho đơn vị, không phân biệt đơn vị nhà nước hay tư nhân, phải lấy năng suất, chất lượng, hiệu quả làm thước đo.

Ngày 11/11/2022, Quốc hội khóa XV đã biểu quyết thông qua Nghị quyết về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, theo đó, việc tăng lương cơ sở cho cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện từ ngày 01/7/2023 lên mức 1,8 triệu đồng/tháng. Ngày 15/11/2022, Quốc hội biểu quyết thông qua Nghị quyết về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ Tư, Quốc hội khóa XV. Trong đó, đối với lĩnh vực Nội vụ, Nghị quyết yêu cầu trong năm 2023, trình cấp có thẩm quyền lộ trình thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương theo yêu cầu tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương.

*** Cải cách tiền lương: Cần phải quyết liệt hơn để cán bộ, công chức, viên chức yên tâm công tác, cống hiến**

Thời gian tới cần có những hành động quyết liệt hơn trong thực hiện cải cách tiền lương để cán bộ, công chức, viên chức yên tâm công tác, cống hiến trí tuệ, sức lao động cũng như bảo đảm cuộc sống của họ và gia đình.

Khó sống được bằng lương, công chức, viên chức thôi việc, nghỉ việc

Dù Chính phủ đã thực hiện nhiều đợt cải cách tiền lương, nhiều lần điều chỉnh lương tăng nhưng người lao động, cán bộ công chức hưởng lương từ ngân sách đến nay vẫn không sống được bằng lương.

Dẫn thống kê của Bộ Nội vụ, bài báo "Công chức, viên chức khó sống được bằng lương" của báo Quân đội nhân dân cho biết: Từ năm 2020 đến 6 tháng đầu năm 2022, đã có gần 40.000 cán bộ, công chức, viên chức nghỉ việc - chiếm 1,94% tổng số biên chế được giao. Trong đó, ở bộ, ngành có 7.102 người, chiếm 17,96%; ở địa phương có 32.450 người, chiếm 82,04%.

Số liệu thống kê trên cho thấy, tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương nghỉ việc lớn hơn ở Bộ, ngành và tỷ lệ nghỉ việc, thôi việc của viên chức chiếm tỷ lệ lớn (89,8%), tập trung ở 2 lĩnh vực giáo dục và y tế.

Đây là thực trạng hết sức đáng lo ngại, ảnh hưởng trực tiếp đến người dân, bởi hai ngành này mang đặc thù riêng, ảnh hưởng lớn đến học sinh và đến người bệnh.

Nhận định về con số trên, Bộ Nội vụ thẳng thắn nêu rõ, vấn đề nghỉ việc, chuyển việc ở khu vực công thời gian qua cần nhìn nhận ở cả hai góc độ.

Đó là, việc dịch chuyển này là xu thế của sự phát triển, vận động của kinh tế - xã hội của một quốc gia, là sự "phân công lao động" theo quy luật thị trường.

Đây là cơ hội để tuyển dụng mới (thay thế), cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức.

Đồng thời, việc dịch chuyển này cũng đặt ra yêu cầu cần phải nghiêm túc nhìn nhận những hạn chế, bất cập của cơ chế quản lý cán bộ, công chức, viên chức để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp nhằm tạo động lực thúc đẩy người lao động hăng say làm việc cho tổ chức.

Trong nhiều nguyên nhân của tình trạng công chức, viên chức nghỉ việc, Bộ Nội vụ đã chỉ rõ, tiền lương và thu nhập của công chức, viên chức còn thấp so với thu nhập của người lao động cùng trình độ làm việc trong doanh nghiệp nhà nước, khu vực tư nhân, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.

Cán bộ mới ra trường tiền lương trên dưới 3 triệu/1 tháng đồng, các bạn trẻ sống kiểu gì?

Là người công tác trong ngành y tế nhiều năm, PGS. TS. Phạm Khánh Phong Lan (đại biểu Quốc hội TP. Hồ Chí Minh, Trưởng ban Ban Quản lý an toàn thực phẩm TP. Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội Dược học TP. Hồ Chí Minh) bày tỏ trăn trở: "Mỗi tháng ký bảng lương cho nhân viên tôi thấy rất đau lòng. Cán bộ mới ra trường chỉ nhận trên dưới 3 triệu đồng, các bạn trẻ sống kiểu gì?".

Đại biểu Phạm Khánh Phong Lan tâm tư rằng, học để trở thành bác sĩ mất 6 năm nhưng chỉ nhận được bằng tốt nghiệp đại học, còn muốn hành nghề trong bệnh viện phải trải qua rất nhiều bậc học, khóa học như nội trú chuyên khoa và trải qua thời gian thực tập mới được cấp chứng chỉ hành nghề...

"Thế nhưng bảng lương cho nhân viên y tế không khác so với công chức, viên chức khối hành chính. Ai cũng có gia đình, nhiều việc cần lo toan, nhưng với mức lương như vậy làm sao có thể nuôi sống được bản thân?", đại biểu bày tỏ và cho rằng, hai năm đại dịch càng làm cho đời sống cán bộ ngành y thêm nhiều khó khăn, đặc biệt đối với các bệnh viện thực hiện tự chủ tài chính.

Trong khi đó, nhiều cán bộ ngành y có tay nghề, có kinh nghiệm được cơ sở y tế tư nhân sẵn sàng mời về hợp tác với mức lương cao hơn và môi trường phát triển nghề nghiệp tốt hơn...

Mặt khác, trước một số ý kiến cho rằng, nếu cán bộ y tế nghỉ việc ở cơ sở công lập để làm việc tại cơ sở y tế tư nhân cũng là phục vụ cho xã hội, đại biểu Phạm Khánh Phong Lan không đồng tình với quan điểm này mà chỉ ra rằng, việc cán bộ y tế nghỉ việc sẽ thiệt thòi cho đại đa số những người khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, người nghèo, người yếu thế.

Tiền lương không đủ sống, công chức, viên chức "chân ngoài dài hơn chân trong"

Theo đại biểu Quốc hội TP. Hồ Chí Minh Trương Trọng Nghĩa, Phó Chủ tịch Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Phó Chủ nhiệm Đoàn Luật sư TP. Hồ Chí Minh, thời gian qua, dù Nhà

nước đã tìm cách tăng thêm thu nhập, nhưng mức lương của công chức, viên chức vẫn thấp hơn thu nhập cần phải có để bảo đảm mức sống. Vì thế, tình trạng cán bộ, công chức, viên chức "chân trong, chân ngoài" đã có từ lâu, nhưng với những người có trách nhiệm và năng lực thì "chân ngoài không dài hơn chân trong".

Nhưng nếu tình trạng này kéo dài, nhiều người không giữ được đạo đức sẽ dẫn đến "chân ngoài dài hơn chân trong", chủ yếu lo các khoản thu nhập bên ngoài nhiều hơn, qua đó ảnh hưởng không tốt đến công việc và trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức.

Đồng quan điểm trên, tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn nhóm vấn đề thuộc lĩnh vực kiểm sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 20/3/2023 vừa qua, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao Lê Minh Trí cho rằng: Hiện chế độ chính sách cho cán bộ các cấp nói chung, mặc dù thời gian qua đã có nhiều cố gắng, có chế độ định kỳ tăng lương, nhưng hình như với chế độ chính sách hiện hành, cán bộ nếu tự sống bằng đồng lương của mình thì hết sức khó khăn.

Còn lại một tỷ lệ sống được cũng nhờ vào các nguồn khác: Có khi nhờ cha mẹ, nhờ anh em, nhờ bên vợ, nhờ bên chồng..., tức là có sự hỗ trợ cho nhau để hoàn thành công việc. Còn chế độ như hiện nay thì cán bộ rất khó khăn, đặc biệt là cấp cơ sở.

Cần có những hành động quyết liệt hơn trong thực hiện cải cách tiền lương

Rõ ràng, chính sách tiền lương hiện tại chưa tiến kịp với sự gia tăng của giá cả, chưa tương xứng với giá trị sức lao động, chất xám mà các nhân sự khu vực công bỏ ra.

Đây cũng là một trong nhiều nguyên nhân dẫn đến việc chảy máu chất xám từ khu vực công sang khu vực tư, thậm chí là gây ra tình trạng tham nhũng, nhũng nhiễu, nhất là tham nhũng vặt.

Thực tế này đòi hỏi cần có những hành động quyết liệt hơn trong thực hiện cải cách tiền lương thời gian tới, để cán bộ, công chức, viên chức ở khu vực công yên tâm công tác, cống hiến trí tuệ, sức lao động cũng như bảo đảm cuộc sống của họ và gia đình.

Mục tiêu cải cách tiền lương đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp đặt mục tiêu từ năm 2021 đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 như sau:

Từ năm 2021, áp dụng chế độ tiền lương mới thống nhất đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang trong toàn bộ hệ thống chính trị.

Năm 2021, tiền lương thấp nhất của cán bộ, công chức, viên chức bằng mức lương thấp nhất bình quân các vùng của khu vực doanh nghiệp.

Định kỳ thực hiện nâng mức tiền lương phù hợp với chỉ số giá tiêu dùng, mức tăng trưởng kinh tế và khả năng của ngân sách nhà nước.

Đến năm 2025, tiền lương thấp nhất của cán bộ, công chức, viên chức cao hơn mức lương thấp nhất bình quân các vùng của khu vực doanh nghiệp.

Đến năm 2030, tiền lương thấp nhất của cán bộ, công chức, viên chức bằng hoặc cao hơn mức lương thấp nhất của vùng cao nhất của khu vực doanh nghiệp.

Đối với khu vực doanh nghiệp: Từ năm 2021, Nhà nước định kỳ điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng trên cơ sở khuyến nghị của Hội đồng Tiền lương quốc gia.

Các doanh nghiệp được thực hiện chính sách tiền lương trên cơ sở thương lượng, thỏa thuận giữa người sử dụng lao động với người lao động và đại diện tập thể người lao động; Nhà nước không can thiệp trực tiếp vào chính sách tiền lương của doanh nghiệp.

Thực hiện quản lý lao động, tiền lương trong doanh nghiệp nhà nước theo phương thức khoán chi phí tiền lương gắn với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đến năm 2025 và tiến tới giao khoán nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp vào năm 2030.

Nguồn: xaydungchinh sach.chinhphu.vn

CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 23/4/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 59/NQ-CP về giải pháp hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho khách hàng vay phục vụ nhu cầu đời sống, tiêu dùng.**

Nghị quyết nêu rõ, Chính phủ thống nhất chủ trương với kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại Tờ trình số 57/TTr-NHNN ngày 22/4/2023 về giải pháp hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho khách hàng vay phục vụ nhu cầu đời sống, tiêu dùng.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao khẩn trương xem xét, quyết định và sớm ban hành Thông tư hướng dẫn tổ chức tín dụng thực hiện, bảo đảm phù hợp, chặt chẽ, khả thi, hiệu quả, công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật và an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng; tăng cường kiểm tra, thanh tra, kiểm soát và giám sát thực hiện chính sách theo quy định pháp luật, hạn chế rủi ro, không để lạm dụng, trục lợi, thất thoát, vi phạm pháp luật.

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

*** Ngày 21/4/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 58/NQ-CP về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025.**

Nghị quyết nêu rõ nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững cả về số lượng, chất lượng, thực sự trở thành lực lượng quan trọng đảm bảo tính tự chủ của nền kinh tế, Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện quyết liệt, hiệu quả những quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp sau.

Theo đó, mục tiêu tổng quát là hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp chủ động thích ứng với tình hình mới, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và phục hồi nhanh, đổi mới sáng tạo, phát triển sản xuất kinh doanh bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh, tham gia sâu vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu; lớn mạnh về số lượng và chất lượng, góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, chủ động tích cực hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả.

Mục tiêu cụ thể, phấn đấu đến năm 2025 đạt 1,5 triệu doanh nghiệp; 8.000 - 10.000 hộ kinh doanh chuyên đổi thành doanh nghiệp; khu vực doanh nghiệp đóng góp khoảng 65 - 70% GDP cả nước, khoảng 30 - 35% tổng việc làm trong nền kinh tế, 98 - 99% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu; khoảng 35 - 40% tổng số doanh nghiệp có hoạt động ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; 100% cơ sở kinh doanh bao gồm doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được nâng cao nhận thức về chuyên đổi số; tối thiểu 30.000 cơ sở kinh doanh được hỗ trợ thực hiện chuyển đổi số; mỗi năm tăng 10% số lượng doanh nghiệp được

xếp vào danh sách doanh nghiệp có giá trị thương hiệu cao nhất của các tổ chức xếp hạng uy tín trên thế giới; 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến; 80% doanh nghiệp sử dụng lao động qua đào tạo.

Đối với nhóm nhiệm vụ, giải pháp cần triển khai trong ngắn hạn: Thứ nhất, khẩn trương tháo gỡ các vướng mắc, rào cản về pháp lý nhằm khơi thông nguồn lực cho đầu tư sản xuất kinh doanh. Thứ hai, hỗ trợ giảm chi phí cho doanh nghiệp, tăng cường khả năng tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi, nguồn lực hỗ trợ của nhà nước. Thứ ba, khắc phục đứt gãy chuỗi cung ứng, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, mở rộng thị trường trong nước. Thứ tư, tập trung hỗ trợ doanh nghiệp tạo cơ hội, ổn định việc làm cho người lao động; đẩy mạnh triển khai chính sách, giải pháp hỗ trợ người lao động, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động

Đối với nhóm nhiệm vụ, giải pháp trong trung và dài hạn: Một là, tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh. Hai là, thúc đẩy chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp. Ba là, hỗ trợ tái cơ cấu lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu đổi mới sáng tạo và cách mạng công nghiệp 4.0. Bốn là, tăng cường hiệu quả triển khai các chính sách và nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, chủ động hội nhập quốc tế, nắm bắt và đón đầu các xu hướng kinh doanh mới, xu hướng thị trường mới

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 21/4/2023 và thay thế Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

*** Ngày 24/4/2023, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 10/2023/QĐ-TTg quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Khí tượng Thủy văn trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.**

Theo đó, Tổng cục Khí tượng Thủy văn là tổ chức trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về khí tượng thủy văn trên phạm vi cả nước; quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Tổng cục theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu tổ chức Tổng cục Khí tượng Thủy văn, gồm: 1. Vụ Quản lý dự báo khí tượng thủy văn. 2. Vụ Quản lý mạng lưới khí tượng thủy văn. 3. Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế. 4. Vụ Kế hoạch - Tài chính. 5. Vụ Tổ chức cán bộ. 6. Văn phòng Tổng cục. 7. Trung tâm Mạng lưới khí tượng thủy văn quốc gia. 8. Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia. 9. Trung tâm Thông tin và Dữ liệu khí tượng thủy văn. 10. Trung tâm Công nghệ khí tượng thủy văn. 11. Trung tâm Hải văn. 12. Liên đoàn Khảo sát khí tượng thủy văn. 13. Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Miền núi phía Bắc. 14. Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ. 15. Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Bắc Trung Bộ. 16. Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Trung Trung Bộ. 17. Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ. 18. Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ. 19. Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên.

Các tổ chức quy định từ (1) đến (6) nêu trên là các tổ chức giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các tổ chức quy định từ (7) đến (19) là các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Tổng cục. Văn phòng Tổng cục Khí tượng Thủy văn có 03 phòng.

Tổng cục Khí tượng Thủy văn có Tổng cục trưởng và không quá 04 Phó Tổng cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/6/2023 thay thế Quyết định số 03/2018/QĐ-TTg ngày 23/1/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Khí tượng Thủy văn trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

*** Ngày 13/4/2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 20/2023/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí duy trì sử dụng tên miền và địa chỉ Internet, lệ phí đăng ký sử dụng tên miền quốc gia “.vn” và lệ phí đăng ký sử dụng địa chỉ Internet (IP).**

Theo Thông tư, giảm 50% mức thu một số lệ phí đăng ký sử dụng tên miền quốc gia “.vn”. Cụ thể, giảm 50% lệ phí từ 200.000 đồng xuống còn 100.000 đồng đối với: Tên miền cấp 2 có 1 ký tự; tên miền cấp 2 có 2 ký tự; tên miền cấp 2 khác; tên miền cấp 3 dưới tên miền cấp 2 dùng chung dạng com.vn, net.vn, biz.vn.

Bên cạnh đó, lệ phí đăng ký tên miền cấp 3 dưới tên miền cấp 2 dùng chung dạng edu.vn, gov.vn, org.vn, ac.vn, health.vn, int.vn và tên miền theo địa giới hành chính giảm từ 120.000 đồng xuống còn 50.000 đồng...

Thông tư nêu rõ, lệ phí đăng ký sử dụng tên miền quốc gia “.vn” nộp 1 lần khi đăng ký. Phí duy trì sử dụng tên miền quốc gia “.vn” nộp theo năm (12 tháng): Nộp lần đầu khi đăng ký, nộp các năm tiếp theo khi tên miền đến hạn duy trì.

Trường hợp chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền quốc gia “.vn”, tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng phải nộp: Lệ phí đăng ký sử dụng tên miền quốc gia “.vn” khi đăng ký lại tên miền theo quy định; phí duy trì sử dụng tên miền quốc gia “.vn” của các năm sử dụng tiếp theo khi hết thời gian đã nộp phí của tên miền nhận chuyển nhượng. Tổ chức thu lệ phí nộp toàn bộ số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương) theo mục lục ngân sách nhà nước hiện hành. Tổ chức thu phí được trích 85% số tiền phí thu được, nộp 15% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương).

Tiền phí được để lại cho tổ chức thu phí theo quy định được quản lý và sử dụng để chi cho việc cấp đăng ký và quản lý, duy trì phát triển hoạt động tên miền quốc gia “.vn”, địa chỉ IP của Việt Nam, duy trì hệ thống kỹ thuật và việc thu phí theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/6/2023.

*** Ngày 18/4/2023, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 09/2023/TT-BGDĐT quy định việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số.**

Theo Thông tư, đối tượng tuyển sinh gồm: Tuyển sinh vào học chương trình đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số: Công dân Việt Nam có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên hoặc bằng tốt nghiệp đại học, cao đẳng và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; nói được tiếng dân tộc thiểu số của chương trình đào tạo. Ưu tiên tuyển sinh đối với người dân tộc thiểu số đã tốt nghiệp đại học sư phạm, cao đẳng sư phạm thường trú ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Tuyển sinh vào học chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số: Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số; cán bộ, công chức, viên chức và sĩ quan, chiến sĩ trong lực lượng công an, quân đội đang công tác ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Thông tư nêu rõ, tổ chức đào tạo theo hình thức tập trung đối với chương trình đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số. Tổ chức bồi dưỡng theo hình thức tập trung, bán tập trung hoặc từ xa đối với chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số.

Về kiểm tra, đánh giá: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ để đánh giá quá trình học tập của học viên; mỗi cụm bài (khoảng 30 - 45 tiết) phải có bài kiểm tra thường xuyên, bài kiểm tra định kỳ được quy định trong chương trình chi tiết.

Học viên dự thi cuối khoá cần đảm bảo các điều kiện sau: Đạt điểm trung bình chung các bài kiểm tra (điểm kiểm tra thường xuyên có hệ số 1, điểm kiểm tra định kỳ có hệ số 2) từ 5,0 trở lên tính theo thang điểm 10, không có bài kiểm tra nào dưới 2,0 điểm; không nghỉ học quá 20% số tiết so với tổng số tiết của chương trình;

Bài thi cuối khóa có lượng kiến thức, kỹ năng theo quy định tại các Chương trình khung tiếng dân tộc thiểu số do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Thời gian thi cuối khóa đối với chương trình đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số là 120 phút, đối với chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số là 90 phút cho 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

Học viên được đánh giá hoàn thành chương trình thì được cấp chứng chỉ. Các loại chứng chỉ gồm: Chứng chỉ đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số được cấp cho các học viên hoàn thành chương trình đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số. Chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số được cấp cho học viên hoàn thành chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số.

Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý, cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số cho các học viên hoàn thành chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số của trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thuộc phạm vi quản lý.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 03/6/2023.

*** Ngày 18/4/2023, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ký ban hành Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.**

Thông tư này bổ sung quy định về "Đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử".

Theo đó, đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử là việc người thành lập hộ kinh doanh, hộ kinh doanh thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP trên hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh thuộc Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp thông qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Người nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, sử dụng chữ ký số để ký xác thực hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh theo quy trình trên hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh.

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện trả giấy biên nhận hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục đăng ký hộ kinh doanh cho người nộp hồ sơ qua mạng thông tin điện tử theo quy trình trên hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh.

Thông tư nêu rõ, hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử bao gồm các giấy tờ theo quy định tại Nghị định số 01/2021/NĐ-CP và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử có giá trị pháp lý tương đương hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy.

Văn bản điện tử là văn bản dưới dạng thông điệp dữ liệu được tạo lập hoặc được số hóa từ văn bản giấy và thể hiện chính xác, toàn vẹn nội dung của văn bản giấy. Văn bản điện tử có thể định dạng ".doc" hoặc ".docx" hoặc ".pdf".

Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử được chấp thuận khi có đầy đủ các yêu cầu sau: a) Có đầy đủ các giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định như hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy và được thể hiện dưới dạng văn bản điện tử. Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy. Chủ hộ kinh doanh, các thành viên hộ gia đình hoặc cá nhân khác ký tên trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh có thể sử dụng chữ ký số để ký trực tiếp trên văn bản điện tử hoặc ký trực tiếp trên văn bản giấy và quét (scan) văn bản giấy theo các định dạng quy định; b) Các thông tin đăng ký hộ kinh doanh được kê khai trên hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh phải được nhập đầy đủ và chính xác theo các thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bằng bản giấy; trong đó có thông tin về số điện thoại, thư điện tử của người nộp hồ sơ; c) Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử phải được xác thực bằng chữ ký số của chủ hộ kinh doanh hoặc người được chủ hộ kinh doanh ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh. Trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh, hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử phải kèm theo các giấy tờ, tài liệu quy định tại Khoản 4 Điều 84 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.

Thời hạn để hộ kinh doanh sửa đổi, bổ sung hồ Sơ đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử là 60 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung của hộ kinh doanh, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện sẽ hủy hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh theo quy trình trên hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh.

Người nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh nộp lệ phí đăng ký hộ kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh. Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh ở cấp huyện hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia. Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh không được hoàn trả cho hộ kinh doanh trong trường hợp hộ kinh doanh không được cấp đăng ký hộ kinh doanh.

Việc giải quyết các lỗi giao dịch phát sinh trong quá trình sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia được thực hiện theo quy định của pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và Quy chế quản lý, vận hành, khai thác cổng dịch vụ công quốc gia.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2023.

*** Ngày 23/4/2023, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ký ban hành Thông tư số 02/2023/TT-NHNN quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn.**

Theo đó, Thông tư này quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và khách hàng gặp khó khăn trả nợ vay phục vụ nhu cầu đời sống, tiêu dùng.

Đối tượng áp dụng gồm: 1. Tổ chức tín dụng (không bao gồm ngân hàng chính sách), chi nhánh ngân hàng nước ngoài. 2. Khách hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (trừ khách hàng là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài). 3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn.

Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được xem xét quyết định cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với số dư nợ gốc và/hoặc lãi của khoản nợ (bao gồm cả các khoản nợ thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn (đã được sửa đổi, bổ sung)) trên cơ sở đề nghị của khách hàng, khả năng tài chính của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và đáp ứng các quy định sau đây: 1. Dư nợ gốc phát sinh trước ngày Thông tư này có hiệu lực và từ hoạt động cho vay, cho thuê tài chính. 2. Phát sinh nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi trong khoảng thời gian từ ngày Thông tư này có hiệu lực đến hết ngày 30/6/2024. 3. Số dư nợ của khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ còn trong hạn hoặc quá hạn đến 10 (mười) ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán, thời hạn trả nợ theo hợp đồng, thỏa thuận. 4. Được tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đánh giá khách hàng không có khả năng trả nợ đúng hạn nợ gốc và/hoặc lãi theo hợp đồng, thỏa thuận do doanh thu, thu nhập sụt giảm so với doanh thu, thu nhập tại phương án trả nợ gốc và/hoặc lãi theo hợp đồng, thỏa thuận. 5. Khách hàng được tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đánh giá có khả năng trả nợ đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại. 6. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với

khoản nợ vi phạm quy định pháp luật. 7. Thời gian cơ cấu lại thời hạn trả nợ (kể cả trường hợp gia hạn nợ) được xác định phù hợp với mức độ khó khăn của khách hàng và không vượt quá 12 tháng kể từ ngày đến hạn của số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ. 8. Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho khách hàng theo quy định tại Thông tư này được thực hiện kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực đến hết ngày 30/6/2024.

Bên cạnh đó, Thông tư cũng quy định giữ nguyên nhóm nợ và phân loại nợ; trích lập dự phòng rủi ro; trách nhiệm của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 24/4/2023.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ:

Lập Ban Chỉ đạo xây dựng và quản lý vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập:

Ngày 25/4/2023, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký ban hành Quyết định số 439/QĐ-TTg về việc thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng và quản lý vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà làm Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Thành viên Ban Chỉ đạo gồm: Đại diện lãnh đạo các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

Ban Chỉ đạo là tổ chức phối hợp liên ngành, có chức năng tham mưu, giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo việc xây dựng, tổ chức triển khai vị trí việc làm cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

Ban Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn: Nghiên cứu, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ phương hướng, giải pháp để hoàn thiện danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật và của cấp có thẩm quyền.

Đồng thời, giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều hòa, phối hợp giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong việc bổ sung, hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

Giúp Thủ tướng Chính phủ đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương trong việc tổ chức triển khai xây dựng và phê duyệt Đề án vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Theo Quyết định, Bộ Nội vụ là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo, giúp Trưởng ban trong việc xây dựng kế hoạch, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo; bảo đảm các điều kiện hoạt động của Ban Chỉ đạo, sử dụng bộ máy của mình để tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; tổng hợp, báo cáo các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo và thực hiện một số nhiệm vụ khác do Trưởng ban giao.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quyết định thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo. Thành viên Tổ giúp việc, Ban Chỉ đạo là lãnh đạo và chuyên viên thuộc một số đơn vị chức năng của Bộ Nội vụ, Ban Tổ chức Trung ương, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính.

Kinh phí hoạt động hàng năm của Ban Chỉ đạo do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ Nội vụ và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

Nội dung chi, mức chi, việc lập, phân bổ, chấp hành và quyết toán kinh phí phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành có liên quan.

*** Bộ Quốc phòng:**

Thiếu tướng Trần Ngọc Tuấn, Phó Chính ủy Quân khu 2 được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chính ủy Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội.

Đại tá Lê Văn Tú, Phó Chính ủy Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 4 được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chính ủy Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 3.

Đại tá Nguyễn Thái Dương, Chủ nhiệm Chính trị Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 4 được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chính ủy Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 4.

*** Bộ Công an:**

Đại tá, PGS. TS. Trịnh Ngọc Quyên, Giám đốc Công an tỉnh Bình Dương được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Học viện An ninh nhân dân.

Đại tá Tạ Văn Đẹp, Phó Giám đốc Công an tỉnh Tây Ninh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh Bình Dương kể từ ngày 01/05/2023.

*** Bộ Giao thông vận tải:**

Ông Nghiêm Phú Nguyên, Giám đốc Ban Quản lý dự án Hàng hải được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Bộ Giao thông vận tải, kể từ ngày 21/4/2023.

Ông Đỗ Quang Minh, Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án 85 được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Ban Quản lý dự án Hàng hải kể từ ngày 21/4/2023.

*** Ban Bí thư Trung ương Đảng:**

Chỉ định Đại tá Bùi Quốc Khánh, Giám đốc Công an tỉnh Sóc Trăng tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sóc Trăng nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Tòa án nhân dân tối cao:**

Thượng tá Trần Thanh Bài, Phó Chánh án Tòa án quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội, Thẩm phán trung cấp được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh án Tòa án Quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội.

*** Tổng cục Quản lý thị trường (Bộ Công Thương):**

Ông Kiều Dương, Quyền Vụ trưởng Vụ Chính sách - Pháp chế được bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Chính sách - Pháp chế, Tổng cục Quản lý thị trường.

Bà Vũ Thị Minh Ngọc, Quyền Vụ trưởng Vụ Tổng hợp - Kế hoạch - Tài chính được bổ nhiệm giữ chức Vụ trưởng Vụ Tổng hợp - Kế hoạch - Tài chính, Tổng cục Quản lý thị trường.

*** Tổng Cục thuế (Bộ Tài chính):**

Ông Đỗ Công Tiên, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Lạng Sơn được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Hải Dương từ ngày 01/5/2023.

Ông Nguyễn Năng Hoàn, nguyên Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Hải Dương được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Tiền Giang.

*** Thành phố Hà Nội:**

Ông Doãn Trung Tuấn, thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, thôi giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Phúc Thọ nhiệm kỳ 2020 - 2025 được điều động đến nhận công tác tại Đảng ủy Khối các cơ quan TP. Hà Nội, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan TP. Hà Nội, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Lê Minh Đức, Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan TP. Hà Nội được điều động đến nhận công tác tại huyện Thạch Thất; chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy, phân công giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Thạch Thất nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Thành phố Cần Thơ:**

Ông Trịnh Minh Thắng, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt được điều động về Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và nhận nhiệm vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp, Thành ủy viên, thôi giữ chức vụ Giám đốc Sở Ngoại vụ được điều động và chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Quận ủy Thốt Nốt, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Lê Việt Sĩ, Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ô Môn được điều động về Sở Tư pháp nhận nhiệm vụ; giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố lãnh đạo bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tư pháp.

Ông Trần Phước Hoàng, thôi giữ chức vụ Chánh Thanh tra thành phố được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Thành ủy cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

Bà Trần Thị Thanh Thúy, thôi giữ chức Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, điều động về Thanh tra thành phố nhận nhiệm vụ và giữ chức Ủy viên kiêm chức Ủy ban Kiểm tra Thành ủy; giao Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố lãnh đạo bổ nhiệm giữ chức Chánh Thanh tra thành phố.

Ông Võ Anh Huy, thôi giữ chức Chánh Văn phòng Thành ủy được điều động và chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Phó Bí thư Quận ủy Ô Môn nhiệm kỳ 2020 - 2025; giao Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Thường vụ Quận ủy Ô Môn lãnh đạo bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ô Môn, nhiệm kỳ 2021 - 2026, theo đúng quy định.

Ông Nguyễn Du, Phó Chánh Văn phòng Thành ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Thành ủy.

Ông Phạm Thế Vinh, thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và thôi giữ chức vụ Phó Bí thư Quận ủy Ô Môn, nhiệm kỳ 2020 - 2025 để chuyển công tác và giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Thành ủy.

Ông Nguyễn Văn Thành, thôi giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố được điều động về nhận nhiệm vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy.

*** Tỉnh Hòa Bình:**

Ông Nguyễn Văn Thắng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư được luân chuyển, điều động, chỉ định và phân công giữ chức vụ Bí thư Thành ủy Hòa Bình.

Ông Nguyễn Đức Dũng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được luân chuyển, điều động, chỉ định và phân công giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Lương Sơn.

Ông Đinh Đức Lân, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Huyện ủy Mai Châu được điều động, bổ nhiệm giữ chức Chánh Văn phòng Tỉnh ủy.

Ông Nguyễn Trần Anh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường được luân chuyển, điều động, chỉ định và phân công giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Mai Châu.

Ông Bùi Quang Toàn, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Huyện ủy Lương Sơn được điều động, chỉ định giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Ông Nguyễn Tuấn Anh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Xây dựng.

Ông Bùi Văn Trường, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Huyện ủy Yên Thủy luân chuyển, điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ông Hoàng Xuân Giao, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Tỉnh Đoàn Hòa Bình được luân chuyển, điều động, chỉ định và phân công giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Yên Thủy.

Ông Nguyễn Ngọc Diệp, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Huyện ủy Lạc Sơn luân chuyển, điều động, chỉ định và phân công giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Ông Hoàng Đức Chính, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh được luân chuyển, điều động, chỉ định và phân công giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Lạc Sơn.

Ông Võ Ngọc Kiên, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh luân chuyển, điều động, chỉ định và phân công giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

Ông Bùi Văn Nhỏ, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Lạc được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Quản lý dự án các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh.

Ông Bùi Văn Tinh, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Tân Lạc được phân công giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Lạc.

Ông Hoàng Đức Minh, Phó Bí thư Tỉnh Đoàn Hòa Bình luân chuyển, điều động, chỉ định và phân công giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mai Châu.

Ông Doãn Quang Hưng, Chi Cục trưởng Chi cục Quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Ông Bùi Mạnh Cường, Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

Ông Quách Cao Sơn, Phó Giám đốc Sở Xây dựng được luân chuyển, điều động, chỉ định và phân công giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Tân Lạc.

Ông Bùi Duy Linh, Trưởng phòng Phòng Kinh tế - Xã hội, Văn phòng Tỉnh ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ông Vũ Đức Dũng, Trưởng phòng Phòng Doanh nghiệp kinh tế tập thể và tư nhân, Sở Kế hoạch và Đầu tư được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Ông Đoàn Tiến Lập, Trưởng phòng Phòng Quản lý nhà và thị trường bất động sản, Sở Xây dựng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Xây dựng.

Ông Bùi Văn Thiện, Trưởng phòng Phòng Hành chính, Văn phòng Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy.

*** Tỉnh Phú Yên:**

Hội đồng Nhân dân tỉnh Phú Yên đã thống nhất miễn nhiệm chức Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân dân tỉnh Phú Yên đối với ông Nguyễn Tấn Chân.

Nguồn: baohinhphu.vn